SO 178 — NAM THU NAM

THU' SAU 13 MARS 1936

MỖI SỐ 16 tr

GIÁ BÁN 7 XU

phong hoá

xã hội và phong trào phúng

TUAN BAO RA NGAY THU' SAU

TRÊN SÂN VẬN ĐỘNG HUẾ

Sau khi diễn thuyết, các ông huyện mới đã phải vào Huế thi một lần chót nữa, để phân trên dưới. Cuộc thi này không báo nào tường thuật cả vì chỉ có phóng viên Phong-Hóa là nhìn thấy thôi.

TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN ĐOAN

KỲ SAU SỐ ĐẶC BIỆT HUẾ VÀ NAM GIAO

ĐẶC PHÁI VIÊN CỦA P. H. Ở HUẾ : TỨ LY VÀ LÊ TA

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

BÀ HUYỆN... ÔNG HUYỆN...

HÔM mười hai tháng hai tây vừa qua là một ngày đáng kỷ-niệm của những bà muốn bình-đẳng với đàn ông.

Hôm ấy ông Pagès, thống-đốc miền Nam đến thăm các trường nữ-học ở Saigon, có ngỏ lời sẽ ban chức huyện hàm cho những bà giáo Nam làm việc mẫn-cán đã lâu năm. Một bà tủm-tỉm cười, nói rằng đàn-bà lĩnh chức huyện hàm thì xưa nay chưa từng có. Ông thống-đốc đáp: « Chưa bao giờ có, nhưng ngày nay tôi muốn có, vì đàn-bà cũng như đàn ông, học giỏi, làm việc siêng thì sao lại không có thể lĩnh chức huyện hàm được ».

Ư, sao lại không thể được? Đàn-bà làm việc như đàn-ông, sao lại cứ bắt đàn-bà chịu thiệt thòi? Ông thống-đốc miền Nam nghĩ cũng gọi là có lẽ phải vậy.

Nhưng ý kiến ấy chưa chắc đã là sáng kiến của ông ta. Ông ta chỉ đem tư-tưởng cũ của ta ra thực hành đấy thôi. Ta có câu: « dân chi phụ mẫu », hoặc « phụ mẫu chi dân » theo ông huyện tạp hóa Nguyễn-hữu-Túy, — mà rong câu ấy, nếu có chữ « phụ » thì cũng có chữ « mẫu ».

Như vậy, lý ưng đàn bà có quyền làm bà huyện thực thụ nữa, chứ không những có thể làm bà huyện... hàm. Rồi sự tiến hóa thế nào cũng đưa ta đến cái trình độ ấy. Ta sẽ thấy bà án, bà tuần ngồi bệ vệ như các ông án, ông tuần; ta sẽ thấy trong các công sở, những cô thư ký, cô tham tá, ngồi chĩnh chện cạo giấy dưới những con mắt long lanh của bọn đồng sự đàn ông. Ta sẽ thấy ngồi bên ông Phạm-Quỳnh béo tốt hay bên ông Tôn-thất-Quảng rậm râu, một bà thượng cũng béo tốt, nếu râu không rậm...

MỘT ĐIỀU KHÓ NGHĨ

CHỈ có một điều hơi khó nghĩ, là không biết các ông chồng của bà tham, bà huyện, bà thượng ấy sẽ ra thế nào. Nếu không có chức tước gì, thì có thể làm ông tham, ông huyện, ông thượng được chăng? Thật là một vấn đề khó giải quyết, đáng làm đầu đề diễn thuyết cho các sĩ-phu ra thi tri huyện vậy.

Ở bên Mỹ, vấn-đề ấy cũng đã thành tụ tụng.

Nguyên bà Francès Perkins làm thượng thư bộ lao-động. Chính phủ thật khó nghĩ không biết nên coi bà như một ông thượng thư hay chỉ như vợ ông thượng thư trong những buổi

dạ yến. Chồng bà là một kỹ-sư tên là Vilson, cũng không biết có nên cho ngồi ngang hàng với vợ các ông thượng thư khác không?

Bàn bạc mãi, sau đến hỏi bà Perkins thì bà ấy bảo: đừng mời bà ấy là xong.

Nhưng đó là ở bên Mỹ. Còn ở bên nước ta, chỉ cốt chưng danh thì biết làm thế nào?

Thí dụ bây giờ ta cũng muốn có một bà thượng thư lao động, hay bây giờ muốn thay ông Nguyễn-khoa-Kỳ thượng thư bộ xã dân kinh tế chẳng hạn, thì đã đành rằng phải tìm một người đàn bà phốp pháp, phì nộn, nhưng lúc dạ yến thì ngồi thứ ra làm sao. Một việc quan trọng đáng để cho bộ lễ nghiên-cứu vấy.

ĐÀN BÀ ĐÔNG PHƯƠNG

CÂU nói của ông Pagès nếu một người annam nào thốt ra, chắc hết thảy các ông đồ nho cho là loạn ngôn. Đàn bà, đối với họ, chỉ là một cái máy đẻ con, một đồ vật không linh hồn mà thôi. Không phải riêng gì nước ta mới có tư tưởng ấy, hầu hết các nước ở cực đông đều thế cả.

Ở bên Tàu, ở Ấn-độ, ở nước Ba-tư hay ở nước Thổ-nhĩ-kỳ trước kia đàn ông đều coi đàn bà như một thứ đồ chơi, hay một người mọi làm việc không tốn tiền.

Bên Nhật cũng vậy. Giáo dục của người đàn-bà chỉ cốt làm cho họ có tính vui vẻ, tươi cười, lúc nào cũng muốn hi-sinh cho bọn đàn ông ích kỷ.

Ở bên ta, bên Tầu, con gái là sở hữu của người cha. Muốn gả cho ai thì gả, dẫu con mới lọt lòng mẹ ra, muốn bán đi cũng được.

Bên Ấn-độ, đàn bà cũng ở dưới một chế độ tương tự như vậy. Gần đây ông Gandhi không sợ lời dị nghị của những bọn quyền thế, hô hào cho đàn bà được đôi chút tự do, nên được phụ nữ Ấn-độ hoan nghênh như một ông thánh sống. Ông Gandhi nói: « đẻ con gái để làm tôi mọi thì đẻ làm gì ». Tức thì phụ-nữ bàng vạn người nhất định ở không để khỏi cái nỗi thống khổ đẻ con gái để làm tôi mọi cho đàn ông.

Tuy vậy, không phải ông ấy muốn cho đàn bà làm thượng thư. Ông ấy chỉ muốn cho đàn bà có địa vị tôn quý trong gia-đình. Đàn-bà nuôi con làm việc trong nhà, nhưng cốt nhất là phải có học thức, để đồng lao cộng tác với người chồng...

Ở bên ta, phụ nữ đã bắt đầu có cái quyền ấy. Những người nào có chồng thì nên để cho họ có quyền làm huyện viên hay làm thượng thư cũng được. Hoặc giả, bà nào chồng không có tài, đi làm bà huyện để kiếm chút danh cho chồng thì càng hay lắm.

MẤY MẢNH TRĂNG...

MỘT nhà thiên văn trứ danh nước Anh, gần đây, trong một cuộc diễn thuyết có giá trị, tuyên bố rằng mặt trăng rồi thế nào cũng có ngày vỡ ra làm mấy mảnh và những mảnh ấy sẽ lại quay chung quanh trái đất như mặt trăng bây giờ vậy.

Ông ta không nói đích xác ngày nào, năm nào sẽ xảy ra cái tai nạn ấy và ảnh hưởng đến quả đất ta sẽ ra sao. Chắc không khỏi có những trận giông tố ghê gớm và những lớp nghịch trào tai hại. Ông ta chỉ giảng rằng, mặt trăng quay chung quanh trái đất một ngày một nhanh, và trái đất vận chuyển quanh địa trục một ngày một chậm. Như vậy, mặt trăng sẽ dần dần đến gần trái đất. Nhưng mặt trăng không rơi xuống trái đất đâu. Vì, nếu rơi xuống nhà nào thì vợ chồng nhà nấy có thể bảo nhau: « Ông trăng của nhà ta ». Chỉ trừ ra ông trăng của nhà ấy đè bẹp mất cả hai vợ chồng thì không kể. Mặt trăng đến gần trái đất sẽ nổ vỡ ra như một quả bom, rồi những mảnh trăng sẽ như những mảnh gương vỡ phản chiếu xuống trái đất như ánh sáng của mặt trời...

Như vậy, đáng lẽ có một ông trăng, ta sẽ có vô số ông trăng con gợi hứng các nhà thi-sĩ. Nhưng phiền một nỗi, những mảnh trăng vỡ kia chưa chắc đã có cái hình tròn. Như vậy, các thi-sĩ không có thể ví khuôn mặt ý trung nhân với khuôn trăng được nữa. Chẳng nhẽ lại ví với những hình vuông hay hình bát giác...

Đó mới là một điều đáng tiếc vậy.

Tứ Ly

KỲ SAU

SỐ ĐẶC BIỆT

về

HUẾ và **NAM GIAO**

Có nhiều bài của **TỨ-LY** *và* **LÊ-TA**
đặc phái viên của **P. H.** ở Huế

CÓ TRANH PHỤ BẢN

lớn bằng một trang Phong Hóa

CỦA HỌA SĨ **Lê Phổ**

vẽ riêng về số đặc biệt này để tặng các bạn

GIÁ VẪN BÁN 7 XU

Thêm về tin đồn

Nhiều bạn viết thư về hỏi sao tự nhiên lại có tin đồn như vậy. Cũng không lấy gì làm lạ, tin đó là do ở một vài kẻ thù của tờ báo mong ước như vậy mà đồn ra để định làm hại tờ báo.

Tin ấy lan rất mau chỉ tỏ ra rằng các bạn đọc săn sóc đến tờ báo của các bạn và lo lắng đến vận mệnh nó một cách rất cảm động.

HẢI, SÂM KIỆN THẬN HOÀN

Chế toàn bằng Hải cẩu thận, sâm cao-ly và các vị thuốc rất tốt, luyện theo một cách riêng, uống ít mà sức bổ rất chóng và rất mạnh.

CHUYÊN CHỮA

Dương hư, (liệt dương) phòng sự kém, tinh ít, khí loãng, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, và đàn bà khí hư, bạch đái, bạch trọc, cùng những người lậu kinh niên thành thận suy khí kém, sáng dậy ướt dính ở đầu quy, uống thuốc này sẽ khỏi hẳn, là một phương thuốc hay nhất chữa về thận giá 1$ 1 hộp

KIM-HƯNG DƯỢC PHÒNG

81 — ROUTE DE HUẾ (bên chợ Hôm) HANOI, -- 81

ĐẠI LÝ: *Haiphong 62 Rue Paul Doumer — Namdinh 225 phố hàng Giấy và 28 Rue Chapeaux — Đáp-cầu: 12 phố Chính — Sơn-tây: 8 Cửa hậu — Phả-lại: hiệu Vĩnh-Thắng — Hongay: 4 Rue Théâtre.*

LƯU, QUAN, TRƯƠNG ĐỜI NAY

Tam anh chiến chai bố

HỘI CHỢ HUẾ

Làm tôn vẻ long trọng

TRỜI mưa như gội. Kinh thành từ tối hôm trước đã hóa ra một vũng bùn lớn. Tôi nhìn cái thiếp mời vừa đọc vừa nhẩm dịch : « Xin kính mời ngài quá bộ lại làm tôn thêm vẻ longtrọng của buổi khánh thành hội chợ Huế ».

Tôi bèn quá bộ lại. Nhưng có lẽ ban tổ chức hội chợ không nhớ có viết thiếp mời, nên chưa đến cửa đã thấy đội xếp giữ lại, nhất định không cho vào.

— Tôi có giấy mời...

— Có giấy mời cũng vậy. Phải đợi đức Hoàng-đế đến đã.

Rồi thầy đội mời tôi lên hè đường. Tôi đành đứng len vào đám đông. làm tôn vẻ long trọng của hè đường vậy.

Nhưng lạ thay, ô-tô cứ đưa nhau từ từ tiến vào cửa hội chợ. Tôi ngơ ngẩn hỏi thầy đội :

— Ô kìa! sao thầy không giữ ô tô lại?

Thầy nhìn tôi, mỉm cười :

— Xe điện thì được vô.

Ô tô vào được, còn những khách bị mời đến làm tôn vẻ long trọng của hội chợ, ban tổ chức lại ban cho cái hân hạnh đặc biệt : là không cho vào. Biết vậy thì kiếp này đừng làm người nữa, làm ô tô cho xong.

Nhưng đã chót lầm lỡ thì phải chịu. Và chung quanh, những ông khách được cái hân-hạnh như tôi cũng đứng chật cả bờ hè.

— Hoàng-đế! đức Hoàng-đế!

Mọi người đều nghển cổ nhìn ra đường. Một chiếc xe ô tô vụt qua : không phải xe Haàng-đế. Thất vọng, ai nấy co cổ lại đứng ủ rũ dưới mưa...

Rồi mỗi lần xe ô tô qua, là một lần thất vọng.

Thật thần dân lúc đó trông mong Hoàng-đế đến như hạn hán mong mưa rào, hay, hợp thời hơn,như đương mưa mong nắng vậy.

Nửa giờ qua. Mưa đã làm ướt hết bộ quần áo tây đen của một ông thầu khoán, hoen chiếc áo gấm xanh của một ông hường, trôi hết phấn ở mặt một bà tham..., tôi đứng thán phục cho tinh nhẫn-nại của những khách bị mời đến làm tôn vẻ long trọng của hội chợ.

Bỗng mấy người lính khố xanh đứng ngay người lại. Một tiếng kèn thổi..... Lần này thì thật là xe của Hoàng-đế. Một chiếc ô tô sang trọng vụt qua như gió cuốn. Người lính thổi kèn phùng má kéo nốt bài quốc ca, rồi hùng dũng nhìn người chung quanh như đã làm được một đại kỳ công.

Nhạn môn quan

Tưởng Hoàng-đế vào hội chợ rồi, du khách sẽ được ung dung hơn. Ai ngờ đâu cánh cửa chỉ hé đủ một người đi lọt, khiến qua được cái « nhạn môn quan » ấy thật là khó khăn, khó khăn hơn thi tri huyện vậy.

Lọt qua được, tức thì thấy người nhẹ đi được vài ki-lô. Đứng rũ áo ở trong một gian hàng bán vải, bỗng thấy một đám đông ủng hộ Hoàng-đế tới. Đầu đội khăn vàng, Ngài Ngự bận quốc phục, đi dưới hai chiếc lọng vàng và ở giữa hai cái quạt lông. Tôi lùi lại hai bước, dẫm ngay lên mũi giầy bóng của Phạm-văn-Bính, cựu danh thủ quần vợt.

— Ồ! xin lỗi ông lính ngự lâm. Ông đi hộ giá đấy à?

Tức thì tôi bị một cái lườm có thể làm siêu ông Trần-bá-Vị đi được.

Đặc sắc

Hội chợ Huế được cái đặc sắc: là hao hao giống Hội chợ Hanoi. Những gian hàng, những đồ bầy, hình như đã trông thấy ở đâu rồi. Mới, họa chăng có mấy cột đèn điện làm theo kiểu tối tân và mấy tia nước vọt lên trong cái bể cạn lớn ở giữa chợ.

Nhưng vì là ở Huế, nên lẫn trong đám áo tha-thướt kiểu Lemur, ta thấy lủng lẳng vô số chiếc thẻ ngà. Thẻ ngà có hai hạng. Một hạng mặt có chữ son, để ra ngoài, nhìn thấy, khiến ta rùng mình khiếp sợ: nào tả lý, tham tri, nào tuần vũ, án sát... Một hạng lật ngược lại, mặt có chữ úp vào trong, thành ra những « ông lớn » đeo thẻ ấy, mình không biết là ông gì... Nhũn như chi chi chăng? Không dám chắc, vì nếu nhũn thì đã không đeo thẻ ngà. Sau mới vỡ lẽ: các ông ấy không muốn chưng những chức tước nhỏ : hành tẩu, thừa phái... Như vậy, nhũn là phải.

Cũng vì là ở Huế, mà hội chợ có riêng một gian hàng bán bội tinh. Gian hàng lộng lẫy huy hoàng như ngực một ông quan hồi hưu hay ngực một ông quản phủ-lít tại chức... Vài ba ông bận áo gấm xanh đương mê mải đứng thán thưởng vẻ yêu-kiều của chiếc kim bội, vẻ mỹ lệ của chiếc vạn tượng... Tôi chỉ vào chiếc kim khánh hỏi ông chủ hàng:

— Cái này bao nhiêu?

—15 đồng.

— 15 đồng thôi?

Nhưng, hoài của, tôi nhìn đi nhìn lại mà không thấy ông Phạm-lê-Bổng đâu cả.

Gian hàng họa sĩ

Ở Huế tất nhiên là có nhiều họa sĩ... Nhưng có tài nhất, nghĩa là có tiếng nhất... là cô Mộng-Hoa và Phi-Hùng. Tranh của hai họa sĩ này bày chật hết một gian phòng. Khéo nhất là một bức tranh của Phi-Hùng vẽ một cô ả nằm dài theo điệu cô khách trong những bức tranh Tàu in sặc sỡ treo bán ở phố hàng Bồ. Tôi trông phải thán phục nét vẽ ; trông rõ thật ra một người bằng đá.

Ở góc phòng, có một bức chân dung của nữ họa-sĩ Mộng-Hoa... Tự tay họa-sĩ vẽ. Nhưng biết có giống không? Phải là một người đàn-bà mới biết được.

Nguy-hiểm.

Gần gian ấy, là phòng của nghị viên dân biểu Huế họp hội-đồng. Phòng để trống không như một rạp hát lúc tan trò, lồng chồng mấy giẫy ghế và ở giữa để một cái máy sợi: giá để cái máy nói ở đấy thì phải hơn. Ở bên cạnh cửa ra, có một cái cửa nhỏ: tôi cứ tưởng là chỗ để cho các ông nghị vào. Sau nhìn lên cánh cửa, tôi mới biết là thật : cánh cửa có đề chữ « nguy hiểm» Nguy hiểm? Biết đâu đấy.

Một rừng roi

Một cái đặc sắc khác của hội chợ là roi mây. Hàng hai, ba chục cô, cậu học trò nghênh ngang đi riễu, mỗi người cầm một chiếc roi mây một đầu uốn cong như cái ba-toong : thôi đích rồi, chính là những bang Bạnh tập sự.

Nhưng bang Bạnh thực sự cũng có : Một ông đạo mạo to béo gần bằng Xã Xệ, ngang nhiên đi, theo sau hai người lính vận áo hồng...

Tôi trông thấy sợ choáng người, đã định tìm đường ra. Nhưng cũng may, vẻ yêu kiều, tha thướt của các cô gái Huế giữ tôi lại. Này là một cô công chúa nhẹ nhàng, diễm lệ trong chiếc áo tơi màu xanh lá mạ, nọ cô gái ưt ông thượng Phạm nhỏ nhắn, khuôn mặt xinh với cái cằm, cái cằm cụ thượng... Nào ai muốn có một nội tướng thâm hiểu sự giáo dục trong gia đình? Tôi ngơ ngác nhìn để xem có ông huyện mới đỗ nào không.

Nhưng tìm mãi không thấy, tôi đành ngậm ngùi trở ra, sau khi đã quá bộ đến làm tôn vẻ long trọng của buổi khánh thành hội chợ Huế như lời các ngài trong ban tổ chức nói.

Tứ-Ly

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH NÀO CŨNG SẼ CÓ

LÁ MẠ ! LÁ MẠ !

ĐOẠN TUYỆT

ĐÃ BÁN HẾT NGHÌN THỨ BẢY SẮP IN NGHÌN THỨ TÁM

SẮP IN XONG

NỬA CHỪNG XUÂN

và

GÁNH HÀNG HOA

Anh em thanh niên nhớ dự

Ngày hội Sinh-Viên 21-22 Mars

do tổng cuộc Sinh Viên Cao-Đẳng tổ chức

Mới lại

DÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐI TÂN

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies. 1 lít dầu hôi đốt **đặng 26 giờ**

N 821. — 200 Bougies. 1 lít dầu hôi đốt **đặng 18 giờ**

N° 826. — 300 Bougies. 1 lít dầu hôi đốt **đặng 12 giờ**

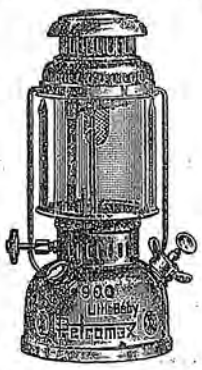

Giòng giõi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu săng — Rất tinh xảo, rất lịch xự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đặng ngoài mưa gió — Sài đèn **Petromax** rất được tiện tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc chắc đều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu **Petromax** là tốt hơn hết — Đèn **Petromax** có bảo kiết luôn luôn.

Établissements DAI-ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v. v. *Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.*

N° 29 Bd TỔNG-ĐỐC-PHƯƠNG. — CHOLON

TRONG LÀNG BÁO

IT lâu nay ở ngoài Bắc, làng báo quốc ngữ thật có vẻ hiu quạnh.

Những báo cũ theo nhau mà đóng cửa hoài.

Ngoài ba tờ nhật-báo thông tin tức hàng ngày, không còn có tờ báo dư luận nào sống một cách vững vàng như trước kia vẫn có nhiều.

Một độ, bao nhiêu tuần báo ra đời. Số báo chuyên về dư luận nhiều hơn số báo chuyên môn. Bây giờ thì lại khác hẳn. Báo hằng tuần dư luận chỉ còn có Phong-Hóa, mới đây thêm Tiến-Bộ, mà số báo chuyên môn có nhiều : như Khoa Học tạp chí, Tiếng chuông Sớm, Đuốc tuệ, Tiểu thuyết thứ bảy, Cậu Ấm và mới đây thêm Khuyến Học, Hanoi báo.

Những tờ báo xuất bản trước tờ Phong Hóa, hoặc ra cùng một thời, bây giờ không còn một tờ báo nào sống.

Những tờ báo chuyên về một thứ như T. C. S. hay Khoa Học tạp chí, những tờ báo đó chỉ được một số ít người đọc. Nhưng vì họ có một công việc nhất định, một con đường đi đã vạch sẵn, nên sự tiến thủ đối với các báo đó dễ dàng lắm. Nghĩa là họ cứ « tuần tự nhi tiến » trong công việc của họ.

Những tờ báo dư luận được nhiều người đọc hơn, đáng lẽ sống mạnh mẽ hơn mới phải, chứ sao lại sống có một kiếp mong manh và ngắn ngủi?

Chắc cũng không phải là không có duyên cớ.

Một tờ báo dư luận là thế nào ? Như cái tên nó, là tờ báo phải gây nên một mối dư luận trong các người đọc. Trước một việc gì xảy ra, người ta đợi xem cái thái-độ của tờ báo ấy thế nào.

Sự khó ở chỗ đó. Nếu tờ báo không có một tôn chỉ rành mạch, một phương châm nhất định, thì đối với bao nhiêu việc khác nhau xảy ra, không thể có một cái thái độ duy nhất và không mình tự trái ngược với mình được.

Phần nhiều các báo khi mới ra đời, trong bài phi-lộ thường vẫn tự hỏi báo ra để làm gì ? — và tự trả lời rằng báo ra để làm « hướng đạo cho quốc dân », làm « một tên quân cảm tử trên đường tiến thủ », làm « một người thợ xây đắp cái nhà Nam Việt » vân vân...

Những danh từ kêu ấy mập mờ lắm, và không chỉ nghĩa cái gì cả. Mà nhiều khi chính những người cầm đầu tờ báo ấy cũng không rõ mình xuất bản báo để làm gì, và cái phương châm hành động của mình thế nào.

Thế cho nên tờ báo ra đời chỉ theo giò bẻ măng, — đó là một cái hình tượng mà tôi xin phép dùng — không thể gây ra được giữa tờ báo với người đọc một cái giây liên-lạc mật thiết, và nhất là không rấy nên được một cái trào lưu rộng rãi.

Cho nên những tờ báo đó xuất bản được ít lâu, sống một cách vật vờ, rồi ít lâu ngắc ngoải dần mà chết.

■

Những tờ báo chết đó là những bài học kinh nghiệm cho những ai muốn làm báo sau này.

Bao giờ cũng vậy, nếu mình không rõ công việc của mình làm, thì công việc đó không bao giờ lâu bền được.

Người ta rất mong mỏi cho làng báo lại sầm uất như trước. Nhưng mà sầm uất lâu dài bởi những tờ báo đứng đắn, có tôn chỉ và phương châm hẳn hoi, có liên-lạc trong những thái-độ minh tỏ ra, có liên tiếp trong mọi sự hành động.

Nếu không, chỉ sầm uất được một độ, rồi lại hiu quạnh như bãi tha ma. Mà có một cái hại rất lớn : làm cho những người đọc báo mất lòng tin cậy ở các báo.

Thach-Lam

Anh em Thanh-Niên nên dự cuộc
Diễn xe hoa và trá hình
(Carnaval) ngày 22 Mars

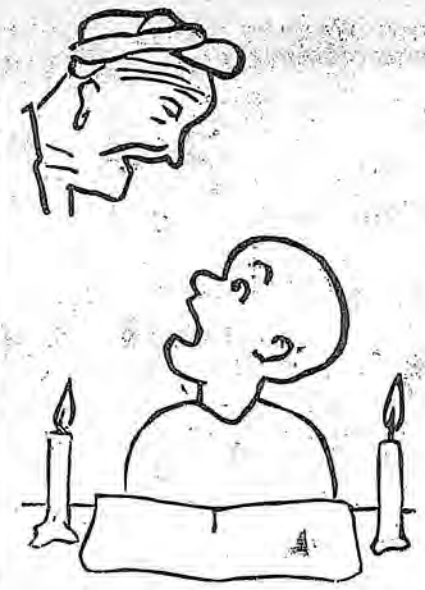

BÀ— Ô kìa, thằng này đọc một tờ báo mà phải thắp đến hai cây nến, sao phí thế ?

CHÁU— Bà nhầm rồi, cây nến ấy cháu cắt ra làm đôi mà thắp chứ có phải là hai cây đâu ?

CUỜI DUYÊN

A DI ĐÀ PHẬT !

ĐÂY là một bài thơ tuyệt hay — cả từ lẫn ý — đăng trong báo *Tiếng chuông Sớm* (tôi khuyên ai hay có tà tâm thì đừng đọc).

Khuyên bạn đọc T. C S.

Bồ đề hạt giống khắp rải gieo (cấm nói lái)
Khủng hoảng từ đây hết hiềm nghèo.
. . . . . .
Cơm thuyền sữa pháp nên nai nịt (1)
Giây ái mối tình chớ đánh đeo (1),
Cháu Lạc, con Rồng rầy phải biết !
Bồ-lao cùng loại mới kêu nhau.

Lưỡng Xuyên Thích học đường
KHÁCH-ANH

T. C. S. khuyên chúng ta chớ có « đánh đeo » với giây tình-ái mà mang tội ; chỉ nên ăn cơm thuyền, và uống sữa pháp cho no mà thôi.

(1) Nên đọc Phật học tạp chí ; — Chớ nên đọc tiểu-thuyết ái-tình. *(lời chú thích của tác giả)*

Nhưng không rõ hạt giống « bồ đề » các vị ở *T. C. S.* « rải gieo » đã được bao nhiêu rồi, mà khủng hoảng bớt hiềm nghèo ?

■

MẸO !

ĐÃ lâu, *Văn - Học tạp chí* (tức là Đông Tây bây giờ) có đặ tra một cuộc thi quan trọng : là thi làm một quyển mẹo tiếng annam, ai làm được sẽ được giải.

Từ bấy đến nay không thấy gì cả. Mà báo đó cũng không thấy đả động gì đến mẹo của tiếng annam nữa.

Hoặc giả tiếng annam ta không có mẹo, nên không làm được sách mẹo chăng ?

Hay đó cũng chỉ là một cái « mẹo » của báo *Văn-Học* mà thôi.

■

CÓ LẼ THẾ

KHI ông Lê-tràng-Kiều (cầu chính phủ trị) còn làm chủ bút tờ *Văn-Học tạp chí* báo ấy có đăng một bài của ông Trương-thế-Long bình phẩm truyện Đoạn-Tuyệt và so sánh truyện đó với truyện Lá Ngọc Cành Vàng của nhà văn Nguyễn-công-Hoan.

Ông Long có viết một câu khuyên rất tha thiết : khuyên ông Hoan nên đóng cửa 5 ngày — đúng 5 ngày — mà đọc truyện Đoạn-Tuyệt.

Có lẽ ông Hoan đã đóng cửa thật.

■

LẠI ĐĂNG VĂN DỊCH

TRUYỆN ngắn « Ngoại tình » đăng ở *Hanoi báo* kỳ vừa rồi chỉ là truyện của Guy de Maupassant.

Dịch văn của người khác, rồi dưới ký tên mình. Ra thế là vinh dự lắm đấy, tác giả bài ấy chắc nghĩ thế.

■

TẬN ĐÂU

TRONG bài trả lời chúng tôi, *Hanoi báo* không biết đã đi đến tận đâu, vì những câu trả lời của bạn đồng nghiệp không ăn nhập gì với câu truyện cả.

« Bạn đồng nghiệp (*Phong hóa*) cho rằng ông Lê Cường, chủ hiệu thuốc (lậu) Hồng-khê lại là chủ một cái nhà in lớn không có quyền được ra làm báo... »

Không rõ *Hanoi báo* hiểu ra sao mà lại nói vậy. Chúng tôi không « cho » như thế bao giờ cả. Quyền làm báo thì ông Lê vẫn có quyền, ai cấm được. Ông ta có quyền làm văn-sĩ và thi-sĩ nữa... Nhưng văn-sĩ hay thi-sĩ giỏi hay không giỏi, cái đó mới quan hệ.

Không có cách nào chống chế cái thô tục về câu bình-phẩm của mình, *Hanoi báo* xoay ra bảo câu phê bình của Nhất, Nhị Linh nhạt.

Bạn đồng nghiệp cho là nhạt cũng được. Nhưng nó được cái không « bẩn thỉu » như câu của qui đồng nghiệp đã viết.

Thạch-Lam

Ngày hội Sinh-Viên 21-22 Mars
Tối 22 Mars ở hội quán Khai trí
Khiêu vũ

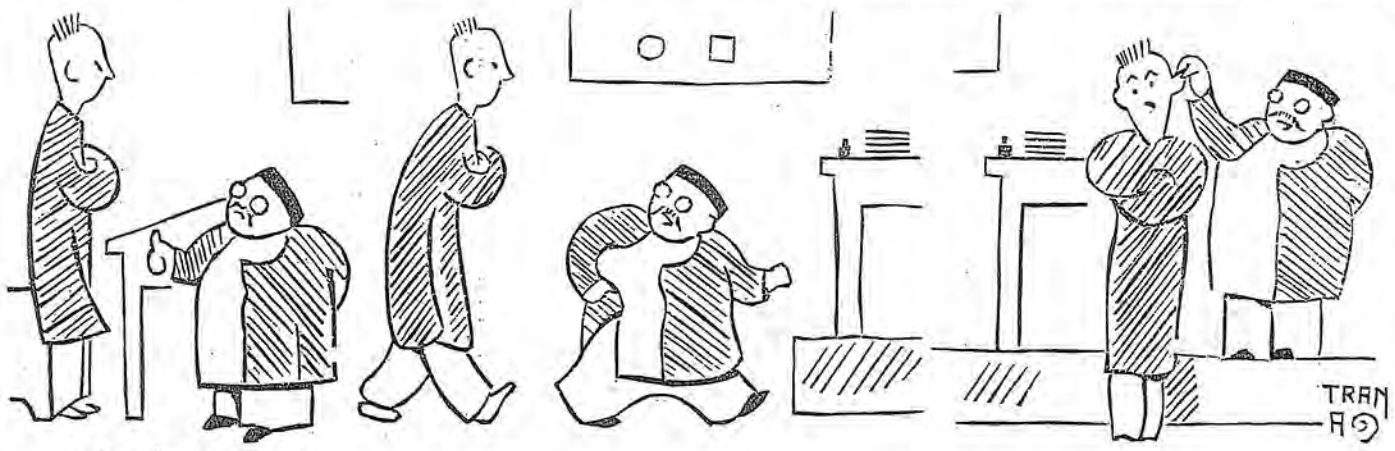

— Không lần nào là anh không bỏ quên sách ở nhà . . . . . anh muốn tốt thì theo tôi lên đây... ...tôi phải beo tai cho anh nhớ mới được.

tuyệt nọc lậu giang

Sau khi khỏi chứng bệnh tinh, (Lậu, Giang-Mai), di-nọc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, thỉnh-thoảng ra đôi ti mủ nặn ra chất giây trắng-trắng, ăn độc, uống rượu, thức khuya, lại thấy hình như phục phát. Có người thận kém lại thấy hay đau lưng mỏi xương. Bệnh Giang còn lại, thấy nổi chấm đỏ như muỗi đốt, bắp-thịt thỉnh thoảng thấy rật-rật. Đó là những di-nọc về những bệnh ấy chưa được khỏi hẳn, nên còn như vậy, nếu không uống cho khỏi hẳn sau còn sinh ra nhiều chứng quá ác nữa. — Vậy bất cứ nặng nhẹ lâu mới, dùng thứ thuốc **KIÊN-TINH TUYỆT NỌC LẬU GIANG**, nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi hẳn. 1$50 một hộp. — Bệnh Lậu mới phát, mủ máu cường dương đau, tiểu tiện ít một, dùng thuốc lậu số 58, nhẹ 3, 4 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi rất hẳn, 0$50 một hộp. Bệnh Giang, nổi hạch, phát sốt, qui đầu lở loét, dùng thuốc số 66, 0$70 1 hộp, là hết nọc ngay, nhẹ 4, 5 hộp, nặng 8, 9 hộp.

BÁN TẠI NHÀ THUỐC

BINH-HUNG 67 phố cửa Nam Hanoi

Các đại-lý : *Mai-Linh* Haiphong, *Đặng-đình-Chiến* Việt-Trì, *Phúc-Hưng-Long* Campbamine, *Tiến Ích* Thái-Bình, *Kim-Lan* Uông-Bí, *Trần-bá-Quán* Battambang, *Nguyễn-Hữu-Dzu* Tuyên-Quang, *Hồng-Điều* Sóc-Trang ville, *Trần-nguyên-Cát* 81 Charner Saigon, *Viết-Kiều* 59 de la porte Pnompenh.

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

QUAN THAM CHỤP ẢNH...

Lê Minh trông vẻ mặt sáng sủa khôi ngô như một ông tham trẻ hay một ông hậu bổ tri huyện. Gọn gàng trong bộ quần áo tây trắng, Minh ung dung không có vẻ ấp úng của một sĩ phu đứng diễn thuyết trước mặt giám khảo.

ÔNG CHÁNH ÁN — Anh bị buộc vào tội đi lừa...

LÊ MINH *(liến thoắng)*. — Tôi không đi lừa. Tôi xin thề...

Ô. C. Á. *(mỉm cười)*. — Anh khôn khéo ắm. Nhưng không qua được lưới pháp luật. Anh nhờ một vài câu tiếng tây thạo, nghiễm nhiên từ địa vị anh bồi nhẩy lên địa vị ông tham. Nghĩa là anh tự ban cho anh chức tham á sở địa chính. Rồi nghiễm nhiên anh về các vùng thôn quê, theo sau hai đứa đầy tớ, anh đem máy ngắm giả vờ đạc điền...

L. M. — Bẩm...

Ô. C. Á. — Để tôi nói hết đã. Anh vào chơi cả ông huyện, anh về các làng bắt chức dịch phải cung phụng. ưu đãi anh. Anh hạch sách, anh ra oai như một ông quan; làng nào giầu có, anh lưu liên lại, đem máy nhè đình làng hay mồ mả người ta mà ngắm. Hỏi thì anh bảo trên tỉnh phái anh về ngắm hướng làm đường. Bọn nhà quê ngu dại tưởng thật, sợ hãi đem i ền đến lễ anh...

L. M. — Bẩm...

Ô. C. Á. — Bẩm gì? Tôi đã nói hết đâu. Nếu chỉ có vậy, thì có lẽ bây giờ anh hãy còn thong thả hại dân. Nhưng có cơm ăn, có tiền tiêu, anh lại muốn có cả vợ đẹp nữa. Anh thấy ông chánh tổng Hào có cô con gái đẹp, anh muốn lấy, anh đến ở nhà cô... không may cho anh, ông chánh có người quen ở tỉnh, có phải như vậy không?

L. M. — Bẩm, con đi chụp ảnh ạ. Máy ảnh của con đây.

Vừa nói, Minh vừa chỉ một cái máy chụp ảnh tầng, bẹp dúm dó, với ba cái chân, sơn long gần hết.

Ô. C. Á. — Anh chụp ảnh. Làm sao anh cứ nhè đình làng và mồ mả người ta mà ngắm.

L. M. — Bẩm, con cho là phong cảnh đẹp. Còn cô con gái ông chánh Hào cô ấy muốn lấy con đấy chứ!

Nhưng cô gái nhà quê kia, che sự thẹn thò e ấp dưới chiếc khăn mỏ quạ, nhất định chối là không. Rồi lúc cô ngồi xuống, cúi mặt, má đỏ hồng, là lúc ông chánh Hào và một lũ lý dịch đồ diệt cho Minh cái tội giả danh tham tá sở địa chính để nã tiền. Người thì lo đút cho quan tham ba chục để ông đừng cắm đường vào mả tổ, người thì lo vi thiềng cho quan một, hai chục, vì cái hân hạnh quan tới nhà chơi...

Rút cục, quan bị tòa phạt ba tháng tù. Nhà pha sẽ được quan tham ban cho cái hân hạnh ở ba tháng chơi và chụp ảnh những phong cảnh đẹp trong ấy.

TỨ LY

TRUYỆN VUI

BA NƯỚC CỜ

TẶNG HỘI-ĐỒNG TỔ-CHỨC CUỘC ĐẤU CỜ

NGỌC đến chơi nhà Kim thấy trên bàn có cái hộp Nhật-bản xinh xắn. Chàng cầm ngắm nghía, khen ngợi nét vẽ, rồi mở ra xem: Hộp đựng một bộ quân cờ ngà đã lên nước.

— Trời ơi! anh cao cờ lắm nhỉ!

Kim cười:

— Sao anh biết tôi cao cờ?

— Không cao mà lại chơi quân cờ ngà?

Ngọc đem kể cho bạn nghe câu truyện cổ tích:

— Ngày xưa mội tay danh kỳ có ba bộ quân cờ: Bộ sừng để tiếp những khách đánh năm đồng (người ấy chỉ đấu cờ tiền), bộ xương để tiếp khách đánh mười đồng và bộ ngà để riêng tiếp những ông khách đánh từ hai mươi đồng trở lên.

Kim lại cười:

— Vì thế mà anh biết tôi cao cờ đấy?

Ngọc kể tiếp:

— Một hôm có người đến xin đấu cờ. Người ấy nói chỉ mang theo đúng năm đồng, nhưng nếu chủ nhân ưng tiếp bằng bộ quân ngà thì xin hầu một ván, vì xưa nay chưa từng chơi quân sừng hay quân xương bao giờ.

« Chủ nhân nghe nói biết khách là tay kỳ tài, liền đem bộ quân ngà ra tiếp. Hai bên mới đi được ba nước, thì khách không nhìn tới bàn cờ nữa, ngửng lên hỏi thăm gia đình chủ nhân, rồi liên miên bàn về kỳ sử, kỳ trận, đến nỗi chủ nhân phải nhắc:

« — Nhưng mời ngài đi... »

« Khách mỉm cười hỏi:

« — Còn đi nữa kia à? Tưởng ngài biết rằng ngài thua rồi.

« Chủ nhân xin vào nhà trong nghĩ lại. Loay hoay gần nửa ngày bàn tính với con, chàng ra xin chịu thua:

« — Vâng, bốn mươi nước nữa, tôi sẽ bị thua về nước pháo bi.

« Khách gật gù:

« — Ngài tính được đến bốn mươi nước, kể đã khá lắm. Tính riết ra thì phải bốn mươi ba nước ».

Câu truyện cổ tích làm hai người cười ngất. Rồi Kim mời Ngọc đấu một ván cờ để đọ tài cao thấp.

— Vậy anh bảo đem bàn ra

Ngọc yên trí rằng Kim đã có bộ quân cờ ngà đẹp như thế kia, thì chắc hẳn cái bàn cờ cũng chẳng phải là một cái bàn cờ lầm thường. Nhưng chàng kinh ngạc biết bao khi thấy bạn mở ngăn kéo lấy ra một tờ giấy bìa mỏng gấp đôi mà nói rằng:

— Bàn cờ đây.

Những quân ngà bày lên trên tờ bìa nâu trông chẳng có một chút mỹ thuật nào

Đi được ba nước, — cũng đi được ba nước như trong câu truyện cổ tích, — Ngọc dừng cuộc đấu ngửng lên bảo Kim:

— Sao anh chẳng sắm lấy một cái bàn cờ bằng gỗ lát, gỗ gụ hay gỗ trắc chẳng hạn. Đánh bàn cờ giấy không những phí bộ quân ngà, mà lại mất hết cả nước cao.

Kim mỉm cười:

— Ấy, trước tôi vẫn có một cái bàn bằng gỗ gụ đẹp lắm.

— Thế bây giờ đâu?

— Tôi dùng làm mặt bàn ngủ rồi.

— Sao lại dùng bàn cờ làm mặt bàn ngủ? Anh thích ngủ hơn đánh cờ?

— Cũng chẳng thích hơn, nhưng vì một cớ quan trọng.

Ngọc tò mò hỏi:

— Có thể cho tôi biết cái cớ quan trọng ấy được không?

— Sao lại không được. Có gì đâu. Một hôm tôi đến chơi anh Thuyết. Tới nhà không thấy Thuyết đâu. Nhưng dưới sập, nằm bên cạnh nhau hai đôi giầy, hai đôi giầy annam lớn nhỏ khác nhau.

« Tôi ngẫm nghĩ: « Quái! sao lại hai đôi giầy! »

« Bỗng nghe có tiếng « huych, huych » ở sân sau. Tôi chạy vội ra.

« Một cảnh tượng rất kinh dị, rất buồn cười, rất đau đớn, rất ngộ nghĩnh, rất hài hước hiện ra ở trước mặt tôi. hai người một tay dằng co cái bàn cờ, một tay giơ lên đấm vào đầu nhau.

« Tôi đến gỡ ra thì là anh Thuyết, và anh Ngôn.

« Tôi hỏi:

« — Các anh điên à?

« Anh Thuyết vừa thở, vừa đáp:

« — Anh tính thế này thì có tức không. Mới ra quân được ba nước, tôi đặt lầm quân xe vào chân mã nó, chưa kịp buông tay lên. nó đã vồ lấy, tôi không cho nó vồ, nó cầm bàn cờ nhang tôi.

« Ngôn không để cho Thuyết nói hết câu, cãi lại:

« Lại còn chưa buông tay ra Đặt yên chỗ rồi, người ta mới chặt, lại còn bảo người ta vồ!

« Tôi can một câu:

« — Đánh cờ cần nước cao thấp, chứ sao lại cướp!

« Thuyết được thế:

« — Đấy, anh nghĩ có phải không?

« Ngôn cãi:

« — Thế ván trước, anh kém quân mà lừa chiếu tôi nước pháo bi, tôi chịu thua ngay chứ có hượm anh đâu?

« — Chiếu thua khác, bắt quân khác chứ!

« — Khác thế nào? Cờ gì lại cờ hượm! Cờ gì lại cờ con khỉ thế!

« Thuyết giật ngay cái bàn cờ ở tay tôi vừa phang bừa vừa thét:

« — Anh bảo ai khỉ, hở?

« Nhưng anh Ngôn né mình về một bên, cái bàn cờ giáng mạnh xuống vai tôi May mà chỉ đau thôi.

« Bấy giờ hai nhà kỳ địch mới chịu hòa để cùng nhau xin lỗi tôi và lấy dầu long não bóp chỗ thương cho tôi.

« Về đến nhà, tôi cất biệt ngay cái bàn cờ gụ của tôi đi. Rồi nhân cái mặt bàn ngủ đã mọt, tôi lấy bàn cờ thay vào.

« Vì thế mà hôm nay tôi chỉ được tiếp anh với cái bàn cờ giấy, tuy anh là một nhà danh kỳ, xin anh cũng lượng tình tha thứ cho »

Ngọc vỗ tay cười. Kim cúi xuống bàn cờ, bảo bạn:

— Nhưng mời anh đi cho.

Ngọc vẻ mặt kinh ngạc:

— Còn đi nữa kia à?

— Chứ sao?

— Thế ra anh chưa biết anh thua

Kim quên bẵng câu truyện cổ tích bạn nãy, chau mày nói cáu:

— Cờ này mà anh bảo tôi thua? Mới đi được ba nước, mà anh đã bảo tôi thua? Tôi lại cầm bàn cờ phang vào đầu cho anh mấy cái bây giờ!

Ngọc phá lên cười!

— May mà bàn cờ của anh chỉ còn là bàn cờ giấy!

(Chưa hết truyện)

Khái Hưng

KHÔNG LO

BÒ. — Nếu cậu cả đỗ thì thế nào họ cũng thịt chúng mình ăn mừng. Vậy không biết chữ nghĩa cậu cả có khá không?

GÀ. — Nghe đâu chữ cậu ta viết cũng như chữ tôi vậy.

BÒ. — Còn sức học?

GÀ. — Sức học thì cũng như sức anh.

bị phạt 1000$ *Bản hiệu đã từng nghiên cứu hơn 20 năm, mới chế ra được thứ rượu « CẮP KẸ HỒ CỐT » trước chỉ để cho người trong hiệu và bà con quen thuộc dùng, bất kỳ nam phụ, lão, ấu đã dùng qua cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh nghiệm — Nhà Đoan đã khám nghiệm thứ rượu này đúng vệ sinh, đã cho phép bản hiệu ngày 11 Mars 1935 chế tạo để bán ra ngoài. Bản hiệu lại mới bị nhà Đoan phạt 1000$00 vì khám thấy số rượu thừa trước còn lại.—Bản hiệu chuyên chế thứ rượu « CẮP KẸ HỒ CỐT » này bằng cao hổ cốt, cắp kẹ, xương bim bịp, sâm, nhung, kỳ quế, thượng hảo hạng, để trị các bệnh như: đàn ông phong, tê, thử, thấp, đau tức đau xuyên ra sau lưng, sau vai, đau bụng kinh niên, liệt dương, phạt thận, tinh-khí bất cố, đàn bà, con gái: hoặc kinh nguyệt bất điều, khí hư, huyết hư, sinh ra xanh sao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt dùng thứ rượu này thì được béo tốt, khỏe mạnh, đàn ông thì tráng dương cường khí, đàn bà thì kinh điều, huyết tốt, thai sinh giai, đàn bà mới đẻ uống một chai thì đổi máu xấu sinh máu tốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách ai có dùng qua mới biết, bản hiệu không dám nói sai.*

Giá bán mỗi chai lớn 0l.80 là 1$80 — mỗi chai nhỡ 0l.40 là 1$00 — mỗi chai nhỏ 0l.20 là 0$50

CÁCH DÙNG: Sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và kiêng củ cải, rau cải.

QUẢNG-ĐÔNG TỈNH **BAO DA HOAN** Kính cáo.

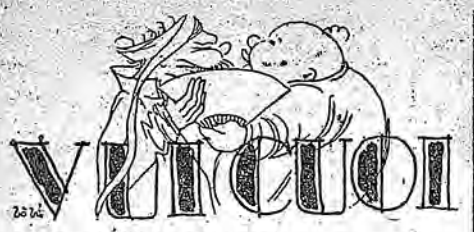

Của B. Đ. Quỳnh, Hanoi

1. Chỉ đường

Một bác nhà quê mới ra tỉnh lần đầu thăm người quen, đến đầu phố gặp một bà cụ bán hàng nước liền hỏi :

— Thưa cụ, phố hàng Bồ đi về lối nào ạ ?

— Bác đi thẳng đây, rẽ về tay trái sang hàng Cân, rồi rẽ tay phải sang hàng Buồm, lại rẽ về tay phải sang hàng Ngang, xong lại cứ tay phải rẽ lần nữa, rồi đi thẳng tuột xuống thì đến hàng Bồ.

Bác nhà quê theo lời dặn đi mãi, rồi sau lại thấy mình quanh lại phố bà cụ ngồi, lấy làm lạ hỏi :

— Thưa cụ, sao con đã theo lời cụ chỉ, mà lại hóa đở về phố cũ này ?

— Thế phố này chả là phố hàng Bồ còn là phố nào nữa !!!

2. Chó khôn

A — *Con chó của tôi mua khôn lắm, anh ạ, nó đánh hơi tìm chim rất tài, mà ai ăn thịt chim, nó ngửi cũng biết.*

B — *Thật không ?*

— *Thật đấy, chả tin anh lại đây mà xem.*

A dắt chó lại một đám đông người. Bỗng con chó chầu ngay vào một người sủa ầm lên.

A (chạy lại người đó hỏi). — *Tôi hỏi khi không phải, có phải ông vừa ăn thịt chim, phải không ?*

Người kia quay lại :

— *Không, tôi có ăn đâu !*

B và A tưng hửng lẳng ra chỗ khác.

A (ngượng ngập) — *Quái nhỉ, à này, anh có biết người mình vừa hỏi là ai không ?*

B — *Tôi còn lạ gì, hương Cả ở cạnh nhà tôi đấy mà.*

A (đắc chí, reo lên) — *Có thế chứ, con chó của tôi nó sủa ông ta, vì ông ta tên là Cả.*

Của T. Chương, Hanoi

Quen mui

Anh quyền C... dáng điệu buồn rầu, đưa cho ông Ba cơ xem một cái giấy thép. Ông Ba sau khi đọc trong giấy thép : « Bố chết » liền lỏ lời chia buồn và cho C... đi phép 8 ngày.

Cách đó ít lâu, anh nghĩ rằng ông Ba có nhiều việc chắc phải quên đi và anh lại muốn xin phép. Anh muốn vậy và anh làm thật. Hai, ba lần nữa, anh nhận được giấy thép bố chết, rồi xin được phép.

Một lần khác, anh nghĩ không nên để « bố chết » mãi, ông Ba nhớ ra thì nguy. Anh đem đổi bố ra « mẹ chết ».

Ông Ba xem giấy thép rồi an ủi anh C... : « Bố chết lại mẹ chết ! » và cho anh phép.

Chưa được bao lâu, anh C., vẫn cái dáng điệu mặt mũi buồn rầu như mấy lần trước, đưa cho ông cái giấy thép « mẹ chết ». Ông ba bỗng đổi sắc mặt phá lên nói :

— À ! không, không, một nghìn lần không. Anh nói : anh có một, hai, ba bốn hay chín mười bố, cái đó có thể có được, chứ anh không thể có được hai mẹ. Anh không nên lừa dối tôi như thế, thay cho anh tám ngày phép, tôi cho anh tám ngày tù.

Của N. Đ. Tý, Bần-yên-nhân

« Quan lớn » truyền

Ngày tuần ở một điện nhỏ trong làng. Các con nhang đệ tử đứng xúm quanh chiếc phản kê ở trước bàn thờ để sắp nghe lời « truyền » của thánh. Ở trên phản, mộ tbà độ 40 tuổi, khăn xanh, áo đỏ, đang nhảy nhót lên đồng « quan lớn ». Giọng hát du dương, tiếng đàn trầm bổng của bác cung văn khiến cho bà đồng lại càng nhảy khỏe.

—Nghe «quan lớn» truyền!...«Thinh»! Bà dẫm chân xuống phản đánh(«thinh» một cái. Ai nấy đều tưởng «quan lớn» sắp quở phạt).

— Nghe «quan lớn » truyền !...

« Lần này, bà nhảy mạnh quá, khiến cái giây rải rút quần của bà nó đã ải sẵn, phải đứt, cái quần tụt xuống ». Ngượng quá, nhưng bà cứ cố lấy vẻ tự nhiên :

— « Quan lớn » truyền rằng mặc quần cho « quan lớn ».

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI

— Tôi không thể nào nhờ cô bán trứng được, vì ở bên cạnh cô, trứng của tôi thành ra bé quá. (RIC ET RAC)

ĐỘI XẾP — Cũng may cho ông, ngã ngay trước cửa nhà một ông đốc tờ.

NGƯỜI BỊ THƯƠNG — Nhưng ông đốc tờ ấy lại chính là tôi. (SEMPRE FIXE)

— Nhà chỉ có cái gương con mà ông này lại muốn ngắm thử bộ quần áo mới (ILLUSTRIERTE BLATT)

PHÓNG VIÊN — Thưa cô, cô theo chủ nghĩa khỏa thân từ bao giờ ?

CÔ X — Từ ngày mới lọt lòng ra, tôi đã khỏa thân rồi. (NEW YORK)

TRANH KHÔNG LỜI

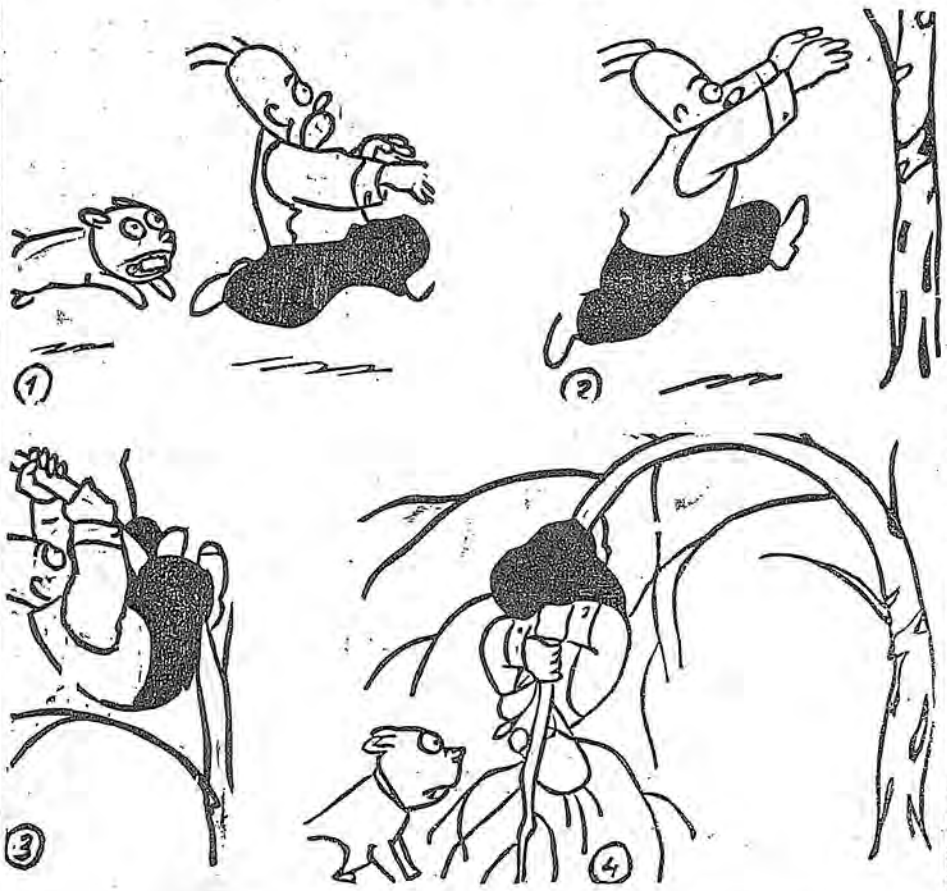

TÒ MÒ

NHỮNG TRUYỆN ĂN UỐNG TRONG LỊCH SỬ

(Tiếp theo và hết)

Đức, người đàn bà hay người đàn ông bình dân ăn ngày 6 bữa là thường lắm. Nhưng món ăn thường thường không lấy gì làm đắt. Họ trọng nhiều hơn là ngon.

Cái tính phàm ăn ấy chiếm khắp các giai cấp trong nước. Hạng thứ dân cũng chẳng chịu kém phân cánh bình dân. Một lần ở Aix-La-Chapelle, ông Lecoq, một nhân viên của tờ tuần báo « Le petit journal illustré » ngồi ăn với mười hai người Đức giữ việc giao dịch của nhà buôn. Mới ngồi vào ăn — họ toàn là những người to lớn, lực lưỡng — rất chăm chú vào công việc buôn bán và bàn tính rầm rĩ. Nhưng đột cái bếp mang lên một miếng thịt lợn hầm bắp cải to hết sức. Thế là cả bàn yên răm rắp. Khuỷu tay bạnh ra, mình gập về đằng trước, mũi cắm xuống đĩa, tay sắn những miếng thịt lợn to đưa lên miệng, họ làm một mạch không ngơi. Chỉ « loáng mắt », thịt lợn và bắp cải đã « biến » mất.

Theo bác sĩ Bérillon, thì người Đức là giống ăn bắp cải và thịt lợn.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC **HỒNG-KHÊ**

mới có thể khỏi rứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0$60 một hộp uống khỏi rứt nọc hẳn, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0$50 một hộp, thứ nước 1$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HONG-KHE 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

Một bằng cớ chắc chắn là ông Lecoq đã mục kích và phục tài họ ăn thịt lợn và bắp cải.

Người Đức là giống người hết sức phàm ăn. Các bạn chẳng còn lạ gì cái « bệnh ăn tục » ấy « dột » từ nóc dột xuống. Phần nhiều những vua chúa, những công hầu khanh tướng là phũ ăn hết. Vua Charles Quint, là người ăn khỏe hơn hết thảy trong nước.

5 giờ sáng, ông dùng bữa một con gà hầm, rồi lại đi ngủ. Mười hai giờ trưa, ông ăn hai mươi món. Ăn « súp » hai lần, ba giờ chiều và nửa đêm.

Vua Frédéric II cũng chẳng chịu thua gì ông vua trước. Ông bị đầy bụng luôn luôn vì ăn thái quá. Nhưng hễ khỏi đầy là ông lại đòi ăn ngay. Lúc hấp hối, ông cũng không quên được ăn : ông chết còn đầy miệng. Nhưng làm tiêu biểu cho cái thói phàm ăn của người Đức là vua Frédéric 1er de Wurtemberg mà ông Napoléon thường nói khôi hài rằng : Mỗi khi đến Paris, ông ấy lê cái « bụng quét đất ». Thực ra, ông có cái bụng hết sức to, chảy xệ xuống tận đầu gối. Khi ông dự tiệc nghênh hôn vua Napoléon lấy Marie Louise đặt ở Hôtel de ville thành phố Paris, chỗ ông ngồi, người ta phải đục bàn sâu hoắm vào để ông đặt bụng vào đấy.

o

Ông đại thần Bismarck cũng ăn giỏi ghê gớm lắm. Trong nước, thần dân thảy đều kính phục cái « tư cách » dạ dày của ông. Thế mà một hôm ông đã phải thần phục một người Pháp, một người vùng Normandie, là ông thượng thư Pauyer-Quertier được chính phủ Pháp cử ra thương lượng với ông về những vấn đề tài chính trước khi ký hiệp ước Francfort.

Ông Quertier người to lớn lực lưỡng, ngồi bàn tiệc nào cũng không chịu thua ai. Chính hôm sang Berlin để thương lượng với ông Bismarck, ông này thết ông một tiệc rất long trọng. Ông dự tiệc và ăn dữ hơn ông Bismarck. Vãn tiệc, bếp mang lên những bình rượu bia to và những điếu để hút thuốc (pipe) bằng xứ mà ta cứ trông thấy cũng đủ sợ. Ông Quertier uống và hút rất hăng, vượt hẳn nhà đại thần Đức.

Ông Bismarck ngơ ngác nhìn nhà ngoại giao Pháp lấy làm lạ. Vì thế, muốn đánh một miếng cuối cùng, ông Quertier thách :

— Chúng ta thử ăn uống thi, ông nghĩ sao ?

— Ăn uống thi ?

- Phải, bên nước tôi vẫn có tục ấy. Ông hãy coi đây.

Tức thì ông Quertier trở yền lấy một cái bình lớn với hai chai rượu và một bát canh lớn. Ông đổ cả chai rượu vào bình, uống một hơi cạn, rồi ông húp hết bát canh và tợp nốt chai rượu thứ hai.

Như thế, các bạn hãy coi, là nhà ngoại giao nhiều khi cũng cần phải có bộ da dày hơn người.

N. H. N.

(Lược dịch các báo)

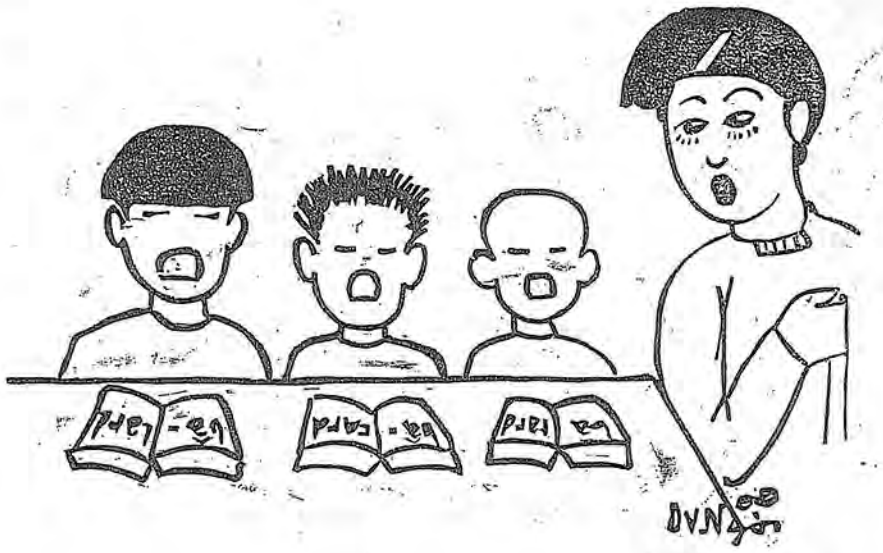

BA ĐỨA TRẺ *(cùng học)* — Ba ta (bâtard là con ngoại tình, ba ta (bâtard) là con ngoại tình.

ĐI TÂY của LANG DU

(Tiếp theo)

HÀNG CƠM BÌNH DÂN

VÀO bất cứ hàng cơm nào ở bên Pháp hay ở bên ta, thì cũng có bồi chạy ra hỏi han, hầu hạ và đợi mình cho tiền. Tiền ấy, ở bên Pháp gọi là « tiền để uống rượu ». Cho tiền uống rượu là một cái lệ không thể bỏ được. Nếu ai đãng trí quên, thì người bồi tìm cách nhắc ta nói, mình quả là một vị thông-thái, nhưng không đãng trí.

Nếu mình nhất định bỏ cái lệ đó đi, thì người bồi tìm cách nhìn mình như nhìn một nhà cải cách nguy hiểm và đáng ghét, lần sau không thèm gặp nữa.

Vì có cái lệ đó, nên bồi lắm hàng cà-phê không những không ăn

rất khéo léo. Đại khái họ nói :

— Tôi chắc ngài là một vị thông-thái ?

Mình nở mũi, hỏi :

— Sao bác biết ?

Người bồi cười một cách rất có duyên :

— Các vị thông-thái hay đãng trí.

Tất nhiên mình sẽ móc túi đãi bác ta tiền ngay để tỏ ra rằng mình đã hiểu ý nghĩa sâu xa của câu bác lương của chủ, lại phải chia tiền cho chủ nữa.

Vì cái lệ đó, cố nhiên tà không dễ chịu cho khách hàng — nhất là cho chúng tôi những khi hết tiền — Vốn lệ phải cho mười phần trăm món tiền mình tiêu. Ăn bữa cơm mất năm hào, thì phải trả năm hào rưỡi, mất năm hào ba thì phải trả sáu hào cho « gọn số ». Bằng bảy xu ấy, chiều có thể mua bánh tây ăn đỡ đói được, nhưng vì cái lệ phải mất bảy xu, nên chiều đành uống nước lã để ông bồi có « tiền uống rượu ».

Nhưng ở hàng cơm bình dân thì không phải thế. Mình phải hẳn lấy mình. Hàng cơm đó ở vào « khu học sinh » của thành phố và chỉ để riêng cho học sinh dùng. Tuy vậy, cũng có lắm người chuồng lạ vào ăn : như các nhà triệu phú Mỹ và chúng tôi.

Thoạt mới vào... phải đứng nối đuôi. Trước mặt mình có một cái lưng, và sau lưng mình có một người khác cũng đứng ngắm lưng mình. Cái lưng trước càng tiến lên bao nhiêu thì mình lại càng gần bếp bấy nhiêu. Trước khi đến bếp, anh phải lấy một cái mâm, một con dao, một cái đĩa và một cái thìa. Khi qua chỗ để đồ ăn, mình đưa mắt ngắm qua một lượt, chọn xem thứ đồ ăn nào vừa miệng và vừa tiền mình thì lấy tay chỉ. Một cô con gái rất xinh sẽ đặt vào mâm mình đĩa đồ ăn đó và mỉm cười như có ý bảo :

— Anh có con mắt tinh đời.

Chưa hiểu con mắt tinh đời đó để ngắm đồ ăn hay ngắm cô hàng xinh. Sau khi lấy đủ các thức, liền bưng mâm đi qua một cái cửa ải. Ở đó có một bà ngồi đợi, bà ta bảo mình đứng lại rồi nhìn lướt qua mâm để tính tiền : thí dụ, anh lấy một đĩa thịt bò 1 quan 15 xu, một đĩa cải bắp 15 xu, một bát súp 15 xu, mộ cái bánh 10 xu, thì bà ấy nói luôn 3 quan 15 xu (1 quan = hai mươi xu). Học trò trường Đại-học toán-pháp đã chịu thua bà ta về tính cộng. Bà ta đưa cho mình một tờ giấy có in đủ các giá tiền từ một quan đến mười quan, rồi cầm máy bấm bấm vào chỗ để ba quan 15 xu. Ấy thế là số mình đã định, đố chạy đâu thoát, không còn cách gì tẩy xóa được nữa. Chúng tôi gọi bà ta là bà bấm số tử vi. Bà ta đã bấm 3 quan 15 xu thì y như chốc nữa phải trả đúng 3 quan 15 xu mới thoát nợ đời.

Qua được cửa ải đó, liền bưng mâm vào bàn rồi tha hồ ăn, ăn cho kỳ hết. Nhiều khi có món không thích, mà thấy mâm của người bên cạnh có món chưa đụng tới, liền « lưỡng tương hoán cải ».

Lúc ở chỗ lấy đồ ăn và lúc bưng mâm vào, thì tôi là một người bồi (khi còn ở nhà, tôi tập làm bồi, bây giờ mới biết là có ích lợi). Lúc đặt mâm xuống bàn, tôi nói một cách rất lễ phép :

— Xin mời ông xơi cơm.

Nói xong, tôi ngồi ngay xuống ghế, mồm lẩm bẩm :

— Thôi, bây giờ cho anh lui xuống nhà dưới.

Làm như vậy để cho thỏa cái tính đài các rởm của mình khi còn ở bên nước nhà.

Ăn xong, tôi gọi :

— Nhỏ, bưng mâm đây !

Tức thì tôi đứng dậy và bưng mâm đem trả nhà hàng.

Muốn ra, mình cầm tờ giấy có lỗ bấm đến két trả tiền. Người giữ két sẽ phát cho một mẩu giấy để mình xuất hành (dùng chữ lối ông huyện tạp hóa).

(còn nữa)

Lãng Du

SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

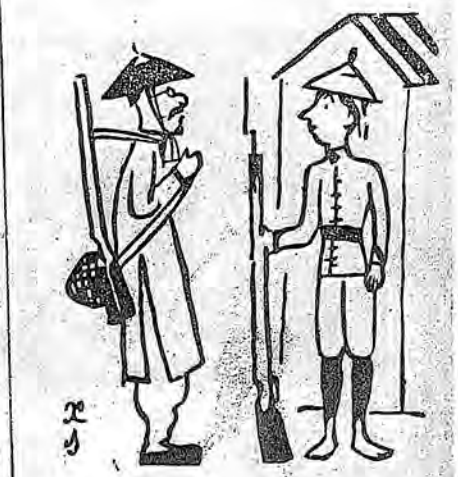

NGƯỜI ĐI SĂN *(viễn thị)* — Thế nà ngài đã bắn được con nào chưa ?

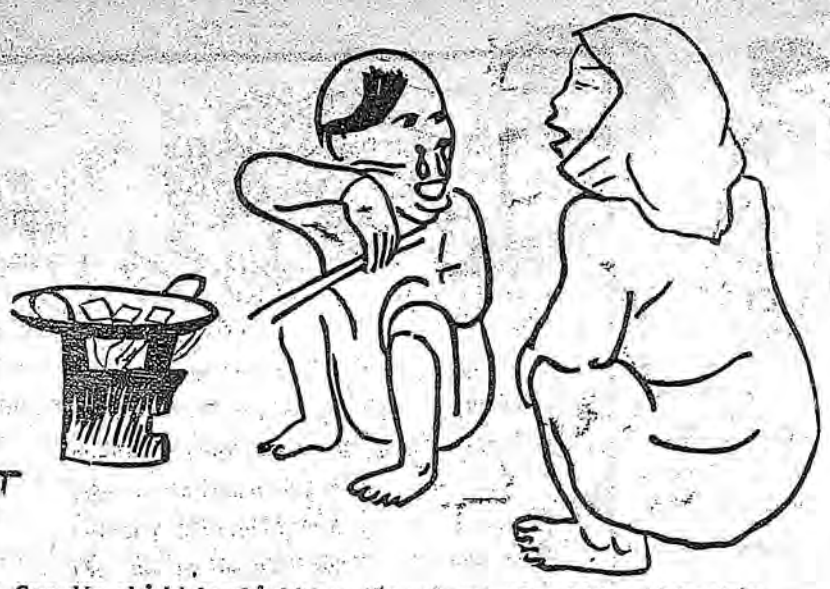

MẸ. — Con dán chả khéo nhỉ, không tốn mỡ mà cũng không cháy chảo.
CON. — Mẹ nói thế con không chịu, từ lúc hết mỡ đến giờ con cứ phải sì mũ vào chảo đấy.

BÀN SON QUÂN NGÀ

Khi vui nước nước non non,
Khi buồn lại giở bàn son, quân ngà.

CÓ lẽ vì buồn nên các ông trạng cờ giở bàn son, quân ngà chọi nhau. Kết quả : hai ông vào chung kết, một ông già, một ông trẻ. Ván chung kết đánh vào ban đêm, phải đốt đèn điện lên mà đánh. Ông già thắng, ông trẻ chịu thua : *càng già càng giẻo càng giai*, cổ nhân đã dạy thế.

CỜ là một thứ chơi êm đềm. Nếu mình vô ý để ông bạn chộp được quân xe, không cho gượm thì mình chỉ đỏ mắt lên, tái mặt lại, và mím môi nghiến răng một cách âm thầm lặng lẽ. Lắm ông bạn cũng có nhã ý ; trước khi bắt quân xe, ông ấy còn lấy quân cờ của ông gò gỗ vào quân xe vài cái, mỉm cười thương hại mình rồi mới chịu ăn. Mình cũng đợi dịp ông ấy đi lỡ, để chộp lại quân, nhưng ông ấy cứ nhất định không đi lỡ nước.

Không lúc nào ghét bạn bằng lúc đó.

CÓ người bảo : đánh cờ để giết thì giờ ! Tôi, tôi cho đánh cờ để giết ngầm giết ngấm nhau. Có lẽ vì thế, nên tranh giải quân quân ở ngay nhà hội Hợp-thiện. Có lẽ vì thế nên ở trong hội đồng tổ chức có hai ông thầy thuốc. Thực là tiện lắm vậy.

ĐÁNH cờ tức là đi du-lịch vậy. Đi du lịch độ một hai nước đã lấy làm khoái trí. Thế mà khi đánh xong một ván cờ, họ đi những ba, bốn mươi nước, có khi đến hàng trăm.

ÔNG đồ Tâm, người đoạt giải quân-quân đánh cao nhất, cao như cái cột cờ.

CỜ TRONG LÀNG BÁO

VĂN tức là người » không đúng bằng câu « cờ tức là người ». Vì thế, nên trong lúc các ông trạng cờ tranh giải quân quân, thì các ông trạng văn cũng họp nhau lại đánh cờ để bày tỏ tính nết cho công chúng xem.

ÔNG Phạm-lê-Bồng sở trường nước « pháo ». Ông ấy cũng toan vọt như ông Quỳnh, nhưng chưa gặp nước. Trong khi đợi thời, ông ta thủ thỉ thủ thỉ đấm tốt qua sông (có lẽ là sông Hương). Con tốt của ông cứ nhất định đòi rúc vào gần tướng, và luôn luôn van lạy con sĩ đừng chặt.

ÔNG Vĩnh luôn luôn bàn cải cách cờ, bảo hai quân sĩ là thừa, tướng không cũng đủ. Nhưng không ai nghe. Ông tức khí, hễ động đánh cờ là đem xe sang chặt sĩ.

ÔNG Cung-đình-Vận hễ ngồi vào bàn cờ là cho quân bơi qua sông, lùng tốt bên địch bắt hết.

ÔNG Lê-tràng-Kiều vì thấp, nên không dám đánh. Ông đứng ngoài, sui bên này một nước, sui bên kia một nước, nói khích bên này một câu, nói khích bên kia một câu. Thấy một bên thắng, ông xin hội đồng tổ chức bắt bên thắng phải thua. Ông nói :

— Nếu hội đồng không cho bên này thắng thì tôi sẽ giúp bên này để trị bên kia.

Nhưng vì cờ ông thấp, nên bên kia vẫn thắng. Ông tức lắm, vùng vằng đi ra cửa, nói :

— Ô pê a ! ô pê a !

Có lẽ ông Kiều nói : «Tôi đi ra», mà tôi nghe lầm ra thế chăng, hay đó là một thứ tiếng lóng của nhà văn-sĩ số 30 nói với ông chủ báo.

ÔNG Nguyễn-phan-Long lúc đánh cờ có một cái tính hơi hơi ngộ : ông bảo con sông kia là con sông chia đôi địa giới Nam, Bắc và ông nhất định không cho bên địch đấm tốt sang, tuy rằng đất bên ông rộng rãi mênh-mông. Ông lăm le cầm con dao sắc, quân nào sang là ông chặt đôi ngay.

ÔNG Nguyễn-công-Hoan gặp một người lạ mặt. Đánh một lúc, ông Hoan bảo cờ bên kia soàng, đánh một lúc nữa, ông bảo cờ bên kia kém, lại đánh một lúc nữa, ông bảo bên kia chưa biết đánh cờ và nhất định yêu cầu hội đồng mời bên kia ra. Nhưng lúc đó, thì cờ ông Hoan vừa thua. Hội đồng liền mời ông Hoan ra.

ÔNG huyện tạp hóa Túy dẫu đánh cờ cũng tỏ ra khác người. Quân mã của ông, ông đem ra vọt để chiếu tướng, còn quân pháo thì ông đi chữ nhật. Ông cho tượng và sĩ qua sông và cho tốt thụt lùi. Ông đánh cờ cũng na ná như ông diễn thuyết. « Hội đồng chi cờ » phải vội vàng mời ông «xuất hành» ra khỏi bàn cờ.

Nhất, Nhị linh

Cũng «Cầu ô»

Cần một người giúp việc, bất cứ trai, gái, già, trẻ, Tây, Nam, Tầu, Nhật gì cũng được, miễn là làm nổi cho tôi việc này :

Tôi là một người thất nghiệp, vậy làm thế nào cho tôi có việc làm, thì được bao nhiêu lương, tôi sẽ chia cho một phần tư.

Hỏi M. Điếc N· 19.507, rue Cổ-lỗ, Sơn-tây.

BỒNG... CHÌM?

Quán quân xe đạp Bắc-kỳ,
Bồng đem « ngựa sắt » vào thì kinh-thành,
Ra chân tranh giải Triều đình,
Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh với đời.
Trên vòng, Bồng quyết trổ tài.
Bon bon về nhất, muôn người phục lăn !
Phen này, Đại-Việt quán quân,
Bồng ta há chịu nhường phần cho ai !
Thế mà, hôm chạy đường dài
Bồng về thứ... sáu mọi người ngạc-nhiên.
Người ta chẳng hiểu do duyên
Làm sao « Bồng » ấy đột nhiên hóa « chầm » !
Người ta bàn tán thì thầm
Xưa nay Bồng có đôi chân ăn người.
Đường trường càng đạp càng dai,
Dư tài, dư sức, đố ai đọ cùng.
Hay là sau cuộc thi vòng
Bồng được dân Huế hết lòng hoan nghênh,
Vua ban áo nịt lót mình,
Giải lao, lại tặng ba « bình sâm banh .»
Rượu ngon, khao bạn Kinh thành,
Cùng nhau cốc chú cốc anh la đà.
Hơi men bốc đã ngà ngà,
Yêu hoa tìm thú đậm đà sông Hương,
Nghiêng với Tuyết ngả với Hường,
Cho nên hôm chạy đường trường hết gân.
Vô duyên với giải quán quân ?

Tú-Mỡ

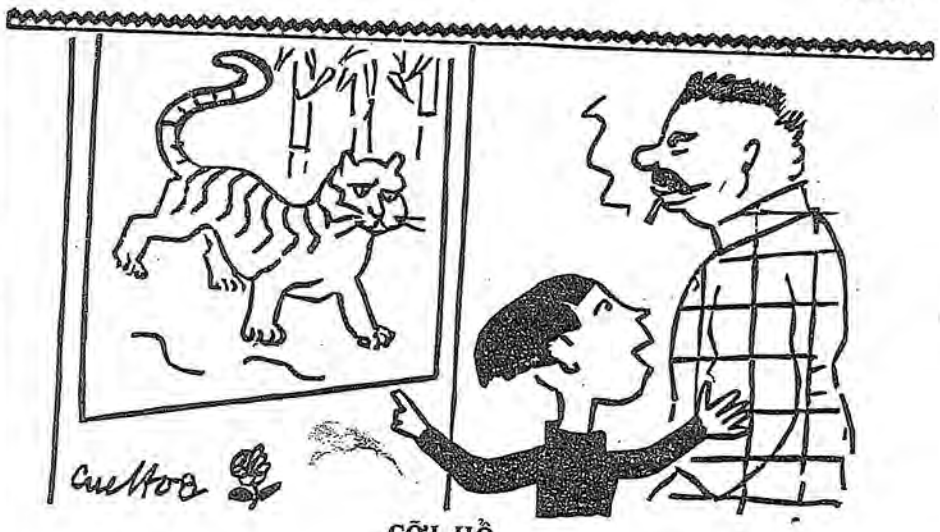

CỠI HỔ

TÝ — Cậu ơi người ta đi bắn hổ phải làm thế nào ?
BỐ — Lúc nào đi bắn hổ thì người ta cỡi voi.
TÝ — Vậy lúc nào đi bắn voi phải cỡi hổ ?

CÁC BÀ ĐAU TỦ
Nếu các bà bị một, trong bốn ch
1°) Hư trệ tử cung — 2°) N
3°) Nhiễm độc tử cung — 4°) N
Dùng nhiều thuốc rồi mà không khỏi: Nay muốn bi
thì trước hết các bà hãy lại hay viết thơ về lấy
của chúng tôi tặng không. Nhiên hậu các bà hãy
bịnh được khỏi rứt không hề trở lại.
Giám xin khuyên nhủ một đôi lời !!! Mối hạ
VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒ
Chi-cục HAIPHONG
103 Boulevard Bonnal
Tél. 248
Tổng đại-lý HAIDUO
TÀI-LƯƠNG
17 Maréchal Foch

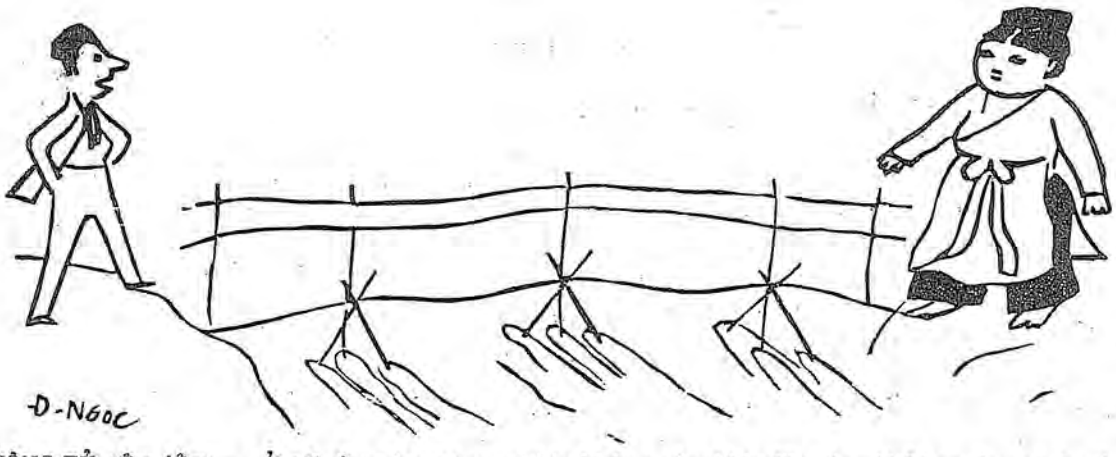

CÔNG TỬ (*lầm bầm*) — **Ở cái cầu này sao người ta không cắm biển đề : *sức chịu được bao nhiêu tấn.***

TỰ' VỊ NHÂN VẬT

SỐ 11. — Ô. LÊ-CÔNG-ĐẮC

Câu trúng giải :

Nếu thiên hạ ai cũng như ông, thì ông không gàn tí nào cả.

P Quảng Vân

Hai câu khác :

1·) Vì học hết có đâu tám pho sách, nên đâm gàn « bát sách ».

Chyếu's, Phủ-lý

2·) Một người rất có chí kiên nhẫn, bị bạt tai không giận kẻ đánh, phát giấy bâng quơ không tiếc tiền.

Dương-Bình, Cẩm-giàng

SỐ 12. — Ô. TRẦN-BÁ-VỊ

Câu trúng giải :

Đặc biệt hướng đạo sinh. Đội mũ chuồn chuồn, đeo bị thẻ bài, chống hốt và đi hia.

Bảo trúc Sơn, Thái-bình

Hai câu khác :

1·) Ông viên ngoại mặc quần áo hướng đạo sinh, đi hia, đội mũ cánh chuồn, thắt râu làm cravate. Gặp người trên và nhất là các quan sẽ chào theo lối hướng đạo tối tân : Chắp hai tay, vái dài xuống đất.

Chu ngọc Vân, Huế

2·) Có họ xa với Tartarin de Tarascon. Cho nên khi « Trần-bá-Vị Quichotte » mặc bộ quần áo hướng đạo, thì « Trần-bá-Vị Sancho » nằng nặc đòi làm viên ngoại.

Cunghi, Thái-bình

hạt dâu don

Rùng mình

Đông Pháp số 3179, « Tơ vương » :

...Nắng chiều tha thướt trên cỏ, Lan rùng mình vì sự ấm áp như làm nóng trái tim khô lạnh của nàng...

Người ta rùng mình vì rét, cô Lan này lại rùng mình vì ấm áp quá. Chắc mùa hạ thì cô rùng mình luôn luôn.

Vô nghĩa

Cũng trong bài ấy :

...Mà sau này hồn anh nơi chân trời góc bể cũng được nhẹ nhàng bay bổng về những nơi mù mịt xa xăm...

Những câu như thế, trong văn ta thấy rất nhiều. Mới đọc thì tưởng hay lắm, nhưng xét kỹ thì chẳng có nghĩa lý gì cả.

Tiếng lạ

Sao Mai số 108 « Con của tôi ».

...Ngọn gió lạnh lùng thoảng qua rung động giàn lý, lá cây sát vào nhau kêu ri rỉ...

Nếu gió thổi trong lá mà kêu ri rỉ, thì có lẽ nước chẩy kêu sào sạc !

Món hàng lạ

Hanoi báo số 9, « Những phút vinh nhục » :

Mỗi khi thấy một thiếu nữ, da dẻ trắng trẻo ngon lành bầy ở lối tôi đi ra, bấy giờ tôi mới tỉnh ngộ..

Chắc cái cô thiếu nữ đó bầy cái da trắng trẻo và ngon lành của mình ra để bán.

Ẩn...

Cũng số báo ấy, « Mộng ngày hè » :

... Cái nhà đã cho tôi ẩn dật những ngày êm đềm sung sướng kia, nay đổ nát cả...

Chắc tác giả câu văn này đã quên ẩn dật cái hồn của mình trong buồng, nên mới viết thế !

Tuồng tầu

Tân Tiến số 24, « Thức tỉnh bạn thanh niên » :

Thanh niên ! mi có biết giá trị huy hiệu của mi chăng ? Cái tên tuổi của mi?...

Mi biết chăng ? Nếu mi không biết thì ta sẽ chém cổ mi đi đó, a ha !

Nặng nhẹ

Cũng trong bài ấy :

Thanh niên của người ta là giường cột của tương lai, coi huy hiệu nặng như núi, xem hình vóc nhẹ như lông...

Nặng như núi ! nhẹ như lông ! Đó, thanh niên của người ta kỳ-dị như thế đó !

N.D.C.

Câu què

T.T.T.B. số 93, ông Thiếu-Hoa viết trong bài « Hai cái tử thi » :

... Chắc các bạn còn nhớ năm 1910, ông Hoàng-Mộng-Anh, một nhà bác-sĩ Việt-Nam, là ông thân-sinh ra bác-sĩ Căn bây giờ. (Chấm hết câu).

Ông Thiếu-Hoa nên mượn bác-sĩ Căn chắp thêm cho câu này một cái chân, vì nó què, (phrase boiteuse).

Lại câu què

Cũng trong bài ấy :

...Nếu cuộc thí-nghiệm này có kết quả thì chẳng những bác-sĩ Căn đã làm rực-sỡ cho nền lịch-sử khoa-học nước nhà ?

Lại phải nhờ đến bác-sĩ Căn lần nữa vì câu này cũng què như câu kia.

Đức Ông

HỘP THƯ

Cùng ông Ấm-Khoác Hanoi — Ông định lấy những sách gì ? cho biết.

Vô danh — Ngỏ cho bà mẹ biết để tìm một người thân đến ở trong nhà.

I.T.S.— Dưới đây là một bài thơ rất lạ của một bạn bên Pháp gửi về. Thơ không vần, chữ dùng rất táo-bạo, trong đó, những linh tứ, những cảm giác phần nhiều là cảm giác tả ra một cách rất đúng, rất ý vị. Chúng tôi đăng lên để giới-thiệu với các bạn yêu thơ một lối thơ hiếm có, không văn-chương, không nghệ-thuật nhưng có một thi-vị đằm thắm mà mới mẻ lạ thường.

HOA ĐỒNG

Ngày xuân tôi ưa rượt hoa,
Không hoa thành mà hoa đồng.

. . . . . .

Nhớ cái chiều :
Mặt trời treo trên thông.
Mây vàng rắc ở đáy trời,
Cành gió quạt ngang,
Cây cỏ ngất ngưởng.

Chân ngây bước,
Mình thả hồn đi trước ;
Tình chìm ngoài hương
Quay chuyền tợ bướm say màu.
Nghi rằng : có người động !
Tiếng cười thả cương !
Lần tới đám lác,
Thò mắt dòm qua :
Hai cô đang lượm rau,
Đẹp như cá đỏ.
Ô hay cho lòng !
Giọng đùa vừa khỏi mũi.
Hoa hoảng dang xa,
Lấy mắt bấu tôi,
Cho nụ cười dợm nở...
Rồi, hai làn sóng bỏ hoa
Chạy, trèo tới chỗ núp.

. . . . . .

Từ đấy, tri ai mê cảnh sống,
Mùi thương hoa, cuốn lộn ở thú vui trong.

DƯƠNG-HỮU

« Bức tranh tiên » tạm hoãn một kỳ.

TỦ' CUNG !!!
n chứng đau tử cung :
) Nội thương tử cung
) Ngoại thương tử cung
bi... ỗ cặn bịnh ra sao ? điều trị cách nào ?
ấy một cuốn : « BỘ MÁY SINH SẢN »
ỡ dùng thuốc, chỉ tốn ít tiền có một lần,
i hạnh phúc gặp thày gặp thuốc !!!
'HỒNG — Thudaumot
IIDUONG
'NG
Foch
Chi-cục HANOI
86 Rue du Coton
Tél. 98

Giầy kiểu mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :
VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI
giá mỗi đôi từ : 3$50 trở lên
có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh.

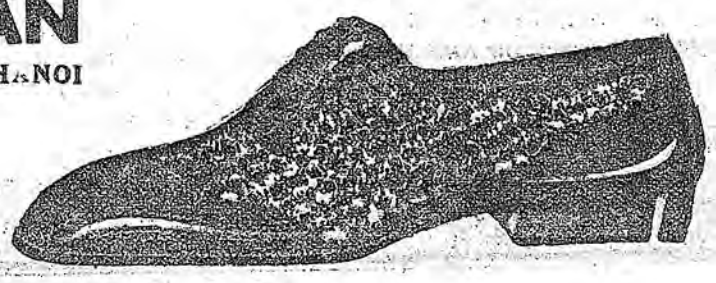

MAI HƯƠNG VA LE PHONG

XII. - M. H. : MAI HƯƠNG

7 GIỜ rưỡi tối, trời mưa nặng hạt. Gió lạnh thổi từng cơn vội vã trên những vầng cây thưa thớt hai bên đường. Phố Huế, về phía quá chợ Hôm vẻ tấp nập kém hẳn mọi khi. Những chiếc xe tay, dương mui, áo tơi, cánh gà che kín, hấp tấp qua lại trên đường nhựa đen nhoáng.

Một chiếc xe kiểu mới, đến đỗ trước cổng nhà số 99 Từ trên xe một người Pháp thấp bé nhảy xuống, vừa cáu nhàu vừa quẳng tiền trả người phu xe.

— Sử !

Người Pháp đang bước vào, nghe thấy « sử ! » liền quay lại hỏi :

— Quoi encore ? (gì nữa ?)

— Sử đon moa đít xu, sử a lê bố-cu lông-tăng (ông cho tôi một hào, ông đi lâu quá).

Người Pháp chừng mắt toan sừng sộ, nhưng sau cùng móc túi lấy thêm tiền vứt vào tay người phu xe rồi quay vào cổng bấm chuông.

Chưa thấy người nào ra, ông ta lại bấm nữa, miệng lẩm bẩm mấy câu tỏ ý nóng ruột, rồi một lát tự tiện đẩy cổng bước vào. Đến cửa thì vừa gặp một người thiếu niên ở trong nhà chạy ra. Người Pháp hất hàm hỏi một câu tiếng Pháp :

— Đây là nhà cô « Ly-chuya-Loan », phải không ?

— Phải. Ông hỏi có việc gì ?

— Việc cần.

Rồi không đợi mời, người ấy bước vào trong phòng khách, không bỏ mũ, không bỏ áo đi mưa, đôi mắt sâu đưa nhìn khắp phòng ; mẩu thuốc lá ở miệng chạy từ mép bên này sang mép bên kia hình như sợ làm sém mất bộ râu rậm rì và hung hung đỏ.

— Cô... Ly-chuya-Lo-an... không có nhà ?

Giọng nói ồm ồm, khê nằng nặc, lại thêm vẻ ngạo mạn, sống sượng của người ấy, khiến người thiếu niên cau mày không đáp. Người Pháp lại hỏi, đôi mắt quắm quắm nhìn tận mặt người thiếu niên :

— Kìa, tôi hỏi, sao anh không trả lời tôi ? Cô Ly-chuya-Loan có nhà không ?

— Có nhà, nhưng cô Loan cũng như tôi, không quen tiếp những người vô lễ. Ông là ai ? vào đây hỏi có việc gì ? Tôi tưởng sự đường đột của ông vừa rồi không phải cử chỉ của một người lịch sự...

Vẻ nhã nhặn của người thiếu niên dần dần đổi ra vẻ kiêu hãnh và lời nói cũng dần dần kém giọng ôn tồn. Người Pháp chỉ mỉm cười, rồi vỗ vai người thiếu niên :

— Ông là một người Annam kia đấy.. Nhưng hơi nóng tính. Tôi không là người lịch sự, nhưng là người rất tử tế với ông. Tôi chính là người đã được hân-hạnh nói truyện với ông lúc ba giờ chiều, mà nếu ông bảo cho tôi biết rằng đứa đầy tớ tên là Hồng, tức Đan, hiện giờ không có nhà thì ông sẽ biết tôi là ai...

Rồi người Pháp nói tiếp luôn :

— Thằng Đan, ông sai nó đi đâu ?

Người thiếu niên kinh ngạc vô cùng, vì câu vừa rồi hỏi bằng tiếng annam, mà lại tiếng annam rất sõi :

— Ồ ! thế ra ông là...

Người Pháp gật đầu :

— Vâng, tôi chính là Lê Phong...

— Nhưng sao ông lại ăn mặc thế này ?

— Ăn mặc cũng chưa đủ. Phải đổi dạng, đổi nét mặt, đổi cả tiếng nói nữa. Tôi cần phải làm thế để cho người ta không nhận được.

— Ông đổi dạng khéo lắm. Giá không nghe tiếng ông nói, thì tôi không thể nào biết được. Tiếng ông nói cũng « tây » đặc ! Nhưng ông đến đây mà phải đổi dạng, hẳn có việc gì quan trọng.

— Vâng Nhưng ta nói tiếng Pháp tiện hơn.

Rồi đổi tiếng, Lê Phong hỏi luôn :

— Thằng Đan, thằng đầy tớ của ông, không có nhà ư ?

— Không. Tôi vừa sai nó đi mua thêm mấy số báo hằng ngày.

— Phiền nhỉ !

— Sao lại phiền ?

— Vì tôi không muốn cho nó ra khỏi nhà này lúc nào. Nhưng thôi, không sao Từ chiều có ai đến hỏi nó không ?

— Chỉ có một lần, một người đứng chờ ngoài cổng, thấy nó ra chưa kịp hỏi câu nào đã đi ngay.

— Người thế nào ?

— Một người ăn mặc thợ thuyền...

— Quần áo xanh bạc, đội mũ « cát két », đeo kính đen, phải không ?

— Vâng. Lại có râu mép nữa. Nhưng sao ông biết ?

— Vì người ấy là tôi đây. Tôi định lại hỏi nó thêm mấy điều nữa, nhưng xem ra nó dè dặt và chừng như đã sinh nghi. Cái mưu giả làm đồng đẳng chỉ dùng được một lần thôi. Cũng vì thế, tôi không muốn nó thấy tôi vào đây tối hôm nay.

Phong bỗng ngừng lại, nghe ngóng : bên ngoài có người mở cổng đi vào sân trong.

— Có lẽ nó đã về. Ông gọi ngay nó lên đây... Mà này, cô Loan đâu ?

— Chị tôi trên gác.

— Được. Để lát nữa, tôi sẽ nói truyện với cô. Thằng Đan vào, ông cứ coi tôi là người của sở mật thám.

Tên đầy tớ vào, Phong khoanh tay ngồi hút thuốc lá, lim dim mắt nhìn nó và hỏi người thiếu niên :

— Ông chỉ sai nó đi mua báo thôi chứ ?

— Vâng.

— Nó đi có lâu không ?

— Lâu. Chừng nửa giờ.

— Vậy mà hiệu bán báo ở gần đây, ở ngay phố này...

Lúc đó, tên đầy tớ đã đặt mấy số báo xuống, nhìn Lê Phong trong dưới hình dáng người Pháp một cách gờm sợ, rồi toan quay đi. Nhưng Phong vội đưa tay ra, lơ lớ giọng như một người tây nói tiếng Nam trọ trẹ :

— Ê này ! Đứng lại !

Rồi, ngồi thẳng dậy, anh quắc mắt nhìn thẳng vào tên đầy tớ hỏi :

— Anh mua báo ở hiệu nào ?

Thì tên Đan luống cuống thưa :

— Bẩm... ở hiệu... Nam Minh...

— Công ! Anh công mua ở hiệu Nam Min. Anh đi xa, đi xa nữa. Mà anh đi bằng xe đạp, cái xe đạp ấy, anh thuê ở một hiệu gần đây.

Tên Đan tái mặt đi. Anh vẫn trọ trẹ nói bằng cái giọng mũi mà anh bắt chước rất đúng :

— Anh đi bằng xe đạp, lên bờ hồ, qua hàng Bè, qua hàng Bạc, rẽ đến phố Mã-mây. Anh đến phố Mã-mây làm gì, nói !

Vẻ sợ hãi càng rõ rệt trên mặt tên đầy tớ. Nó không đáp và lấm lét nhìn chỗ khác để tránh đôi mắt của Phong. Lê Phong thì nắm lấy hai thành ghế, bộ điệu ghê gớm như một người sắp túm lấy nó đánh. Anh dẫm chân xuống, quát :

— Kia ! Sao mày không trả lời ? Mày đến Mã-mây làm gì ? Mày đi đâu, đến đâu ? Không nói ư ? Mày không nói thì tao nói mày vào một cái *boát* (boite), một tiệm hút thuốc phiện. Phải rồi ! Mày vào đấy, báo tin cho những thằng ăn cướp, mà tên mày, tao biết, nghề mày, tao biết, tao đi theo mày đấy Ô ! Voyou !...

Thoắt một cái, tên đầy tớ vùng chạy ra cửa nhưng liền ngã vấp xuống đất, một tay bị vặn ra sau gáy, lưng bị đè dưới đầu gối Lê-Phong.

— Im ! Nằm im, mày dẫy thì tao bẻ gẫy tay tức khắc. Chạy thế nào được thoát, vì không có lúc nào tao không dò xét từng cử chỉ của mày.

Rồi Phong cúi xuống, sách cổ lôi nó lên và cười :

— Quá tay tí nữa thì cậu Đan nhà *tôi* đã hóa ra thằng què... Thế nào ? Đan vẫn chưa nhận ra ư ? Lê Phong đây mà...

Tên đầy tớ giật mình, bất giác hỏi :

— Lê Phong ?

— Chứ ai ? Cái người đồng đẳng với mày lúc chiều ấy thôi... Khốn nạn ! đi ăn cướp mà ngu xuẩn đến thế. Vừa rồi mày đến tiệm Mã-mây nói truyện với tụi mày, mới biết là mắc mưu Lê Phong... Nhưng biết khí muộn một chút. Chỉ đáng khen mày còn có gan lại lần về đây ! Thì ra mày cũng là một tay cần cho bọn kialầm nhỉ.

Thằng Đan để cho Phong trói lại, không rằng không nói, không có một cử chỉ nào tỏ ra muốn phản kháng, Phong trói xong quay lại bảo người thiếu niên :

— Tôi giao cho ông coi tên này, ông phải cẩn thận đừng để nó trốn thoát. Không cần hỏi han gì nó, vì tôi đã biết cả. Bây giờ tôi cần nói truyện với cô Loan một lúc, nói truyện trên gác càng hay. Dưới này, ông không nên có cử chỉ gì khác lạ, nếu có khách, ông nên tiếp rất chóng, nhưng rất bình tĩnh, làm như không xảy ra truyện gì. Ông hiểu không ?

— Tôi hiểu.

— Bây giờ ông lên nói cho cô Loan biết tôi muốn thưa truyện. Nói cả việc cải trang của tôi cho cô khỏi kinh ngạc. Trong lúc ấy thì tôi « gói gém » tên này cho ông đỡ lo.

Người thiếu niên mở cửa sau lên gác rồi, Phong mời lôi thằng nhỏ lại gần, dỗ :

— Một là mày dũ tù, hai là mày không việc gì hết, tao sẽ nhận cho mày không có tội gì. Nhưng mày phải nói, phải nói thực các điều mày biết, nghe không ? Mày sợ gì ? Bây giờ mày không nói, thì rồi thế nào mày cũng phải nói. Có người bắt mày nói. mà không được tử tế như tao đấu.

Tên đầy tớ vẫn im.

— Tao biết mày chẳng qua cũng chỉ a-dua, thấy được nhiều tiền thì theo, chứ thực ra, mày cũng không dám làm những việc ám muội ấy, phải không ?

« Thế nào, nói đi. Tao bắt được mày, thì tao cũng tha được mày, nói mau. Đan, bọn chúng bay hiện có bao nhiêu đứa ? »

Thấy nó vẫn chưa chịu nói, Phong phải cố nén giận :

— Mày dại lắm, bây giờ thì còn mong gì nữa ? Mày chỉ còn một cách để gỡ tội, mà cách ấy đã ở trong tay tao... Đây tao cho mày hai phút, mày nghĩ ngay xem, quá hai phút, thì dù mày muốn cũng không được, mày hối cũng không kịp nữa.

Ngừng một lúc rồi anh lại dục :

— Thế nào, Đan ? Nói đi, hai phút rồi.

(*Xem tiếp trang 13*)

CÁCH CHỮA BỆNH PHONG-TÌNH

Mắc bệnh lậu hoặc dương-mai, nếu không uống đến thuốc Lê-huy-Phách thì nhất định không khỏi dứt nọc được. Thuốc không công phạt, không hại sinh-dục và sức khỏe. Thực là những thứ thuốc hay đệ nhất ở xứ này. — **BỆNH LẬU** ra mủ, buốt tức, kinh-niên hay mới mắc, đều dùng thuốc số 70, nhẹ 3, 4 hộp, nặng lắm cũng chỉ đến 8 hộp là cùng. Giá 0$60 **DƯƠNG MAI :** lở toét qui đầu, phát hạch, lên soài, đau xương, giật thịt. . chỉ dùng 1, 2 lọ thuốc số 18 lập tức khỏi ngay. Giá 1$00. — **TUYỆT NỌC :** bệnh lậu, dương-mai chưa tuyệt nọc, tiểu-tiện khi trong, khi đục, có vẩn (filaments) ướt quy đầu, nhoi nhói như kiến đốt ở trong ống tiểu, bắp thịt rựt, đau mỏi thân-thể..., nếu không dùng *TUYỆT TRÙNG* số 12 (giá 0$60) và *BỔ NGŨ TẠNG* số 22 (giá 1$00) thì không thể nào khỏi được mà mang bệnh suốt đời ! !

LÊ HUY-PHACH — N° 149, Rue du Coton — Hanoi

Đại-lý các nơi — **Lạng-sơn :** 10 bis, rue du Sel — **Thái-bình :** 97, Jules Piquet — **Hongay :** n° 5 Théâtres — **Haiphong :** 100 Bonnal — **Nam-định :** 28, rue Champeaux et 225 Maréchal Foch — **Tuy-hòa :** Nguyễn Xuân-Thiều dit Thanh-Tâm — **Nha-trang :** Nguyễn Đình-Tuyên, tailleur Tonkinois — **Qui-nhơn** Trần Văn-Thăng, avenue Khải-Định — **Huế :** 29, Paul Bert — **Vinh :** 59, Phố Ga — **Saigon :** 109, Rue d'Espagne — **Vientiane :** Phan Thị-Lộc, rue Taffo in.

CHÁU TẠ

Truyện ngắn của Khái-Hưng

TRONG hội chợ Haiphong gian ngựa, xe gỗ biệt lập hẳn ra một khu, một thế giới riêng, thế giới trẻ con.

Dưới cái mái hình nón tầu cổ, hàng chục nào xe đạp, xe mô-tô, xe ô-tô, nào ngựa, gấu, lừa bằng gỗ xếp liên tiếp theo nhau trên một cái bục tròn.

Đứng xung quanh các cậu bé, các cô bé đương mắt nhìn, giơ tay chỉ trỏ và luôn mồm hỏi cha mẹ.

Một người thiếu-phụ Pháp ẵm con đặt lên ngồi trong một chiếc ô-tô con, rồi ghé tai vừa cười vừa thì-thầm dặn bảo, chừng khuyên con nên giữ chắc cho khỏi ngã.

Bao nhiêu cặp mắt ngây thơ, thèm muốn, ao ước, ghen tị, tức tối đổ rồn cả vào cô bé con ngồi chễm chệ trên xe. Rồi bao nhiêu câu truyện thầm kín, bao nhiêu lời gắt gỏng van lơn giữa cha với con, con với mẹ, cháu với bà.

Mười lăm phút sau, các chỗ ngồi đã kín quá nửa, và chủ gian hàng đã sắp mở máy cho chạy, vì một bài âm nhạc điệu mau đã réo rắt lên tiếng gọi thêm khách hàng tí hon đương tản mạn trên các ngả trong hội chợ.

Một bà cụ tóc bạc phơ cùng một người thiếu-niên lối ngoài ba mươi tuổi đứng lại nhìn. Bà cụ trỏ tay hỏi thì người kia ghé tận tai bà chừng để giảng nghĩa cho bà hiểu người ta sắp làm gì, vì bà hé hàm răng thưa ra cười, và lầm bầm đếm số chỗ ngồi còn bỏ trống.

Bà đưa cặp mắt hấp háy, lờ đờ quanh một vòng chỗ bà đứng như để tìm ai. Bỗng bà lưu ý đến hai đứa trẻ, một gái, một trai đương giắt tay nhau đi sát bên cái bục gỗ, buồn rầu ngắm nghía bầy trẻ có diễm phúc hơn chị em mình, được cha mẹ yêu qui hơn, nuông chiều hơn. Còn những đứa kia đoán biết đã đến giờ máy chạy, nên đứa thì giữ ghì lấy tay lái xe đạp, xe mô-tô, đứa thì vịn chặt lấy hai bên thành xe ô-tô, có đứa cẩn-thận ôm chắc lấy cổ ngựa, tưởng như mình sắp làm một việc phi thường và nguy hiểm.

Bà cụ cúi xuống cầm cánh tay đứa chị :

— Em có muốn ngồi xe kia không?

Cô bé mở to cặp mắt kinh dị yên lặng, tò mò nhìn cái má đăn và mái tóc trắng của bà lão.

— Em muốn ngồi xe ô-tô lắm, phải không ?

— Nhưng mà không có tiền.

— Vậy cậu mợ em đâu ?

— Mợ đi đâu ấy. Mợ bảo chờ mợ ở đây.

— Bà cho em tiền để em ngồi xe nhé?

Cặp mắt tò mò của đứa bé mở càng to, càng tròn.

— Bà ẵm em vào ngồi xe nhé ?

Cô bé trỏ em hỏi lại :

— Cả thằng Thi nữa chứ ?

Bà cụ cười :

— Ừ, đã cố nhiên, cả em Thi nữa.

Bà liền bảo người thiếu-niên bế hai chị em đứa trẻ đặt lên xe.

Tôi cảm-động vì lòng nhân từ kia cũng có, nhưng nhất là tôi ngạc nhiên vì một cử chỉ hơi lạ lùng, vì sự biểu tình yêu trẻ một cách rất thành-thực và giản-dị. Tôi liền lại gần định hỏi truyện làm quen với người trẻ tuổi. Nhưng người ấy rất lãnh-đạm và trả lời tôi bằng những câu nhát gừng vơ vẩn. Còn bà cụ thì không hề lưu ý đến tôi, bao nhiêu tinh thần yếu đuối, bao nhiêu sự trẻ trung còn lại của tuổi già, bà đem cả ra phân phát cho bầy trẻ xúm quanh bên mình :

— Em cũng muốn ngồi xe ư ?

Cậu bé con khoảng sáu tuổi, một tay kéo áo bà một tay trỏ vào cái xe ô-tô :

— Có, bà cho cháu đi ô-tô.

Mẹ cậu bé vừa lôi mạnh con ra, vừa mắng :

— Bảo, hỗn nhé !

Bà cụ phải khẩn khoản, nài xin mãi, mẹ cậu bé mới chịu cho phép con. Cậu ôm lấy cổ mẹ mà hôn chùn chụt, rồi ngây người nhìn bà lão.

— Bảo cám ơn bà đã.

— Thế con có hôn bà không ?

Người mẹ chưa kịp đáp lại, bà cụ đã cúi xuống ôm lấy cậu bé :

— Có chứ !

Chẳng bao lâu, bà cụ mua hết chỗ còn thừa cho hơn một chục trẻ. Và các xe bắt đầu quay theo điệu âm nhạc, lúc mau, lúc chậm. Người chủ Pháp mủm mỉm đứng ngắm một bà già annam hiếm có, trong khi bà ta đưa cặp mắt cười nheo chạy theo bầy trẻ sung sướng.

Vòng sau, số vé bà cụ mua lại gấp hai lần trước. Người trẻ tuổi đứng bên cạnh tuy cau mày, nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu, nhưng cũng để mặc bà, không bàn tán, không ngăn cản.

Còn tôi, tôi cảm thấy sự buồn rầu man mác dần dần lấn tâm hồn tôi. Tôi vẫn hay tưởng-tượng liên miên. Và cử chỉ rất nên thơ của bà cụ yêu trẻ vẽ ngay ra trong trí tôi biết bao bức tranh cảm-động.

Tôi tưởng đọc thấu được những tư tưởng đương ẩn núp sau cặp mắt mỏi mệt, sau cái trán răn reo kia, tưởng thấy rõ những sự đau đớn của một người mẹ đứng ngắm bầy trẻ mà nhớ tới đàn con chết yểu của mình ; của một người bà bị mẹ mìn lừa bắt mất đứa cháu độc nhất, khiến tuổi già trơ trọi không tình yêu. Bà lão kỳ-dị còn gợi ra ở trong óc tôi biết bao sự sầu thảm ghê gớm khác nữa.

•

Tôi rời gian ngựa, xe gỗ để đi xem các nơi. Trí tôi vẫn bị hình ảnh bà lão lạ lùng theo đuổi.

Lúc ra về, tôi lại nhác thấy bà cụ với người trẻ tuổi đương ngồi ở trong gian hàng cơm. Tính tò mò không để tôi đi thẳng ra cổng. Tôi rẽ vào gian-hàng, định bụng thế nào cũng tìm cách làm quen hai người kia cho bằng được.

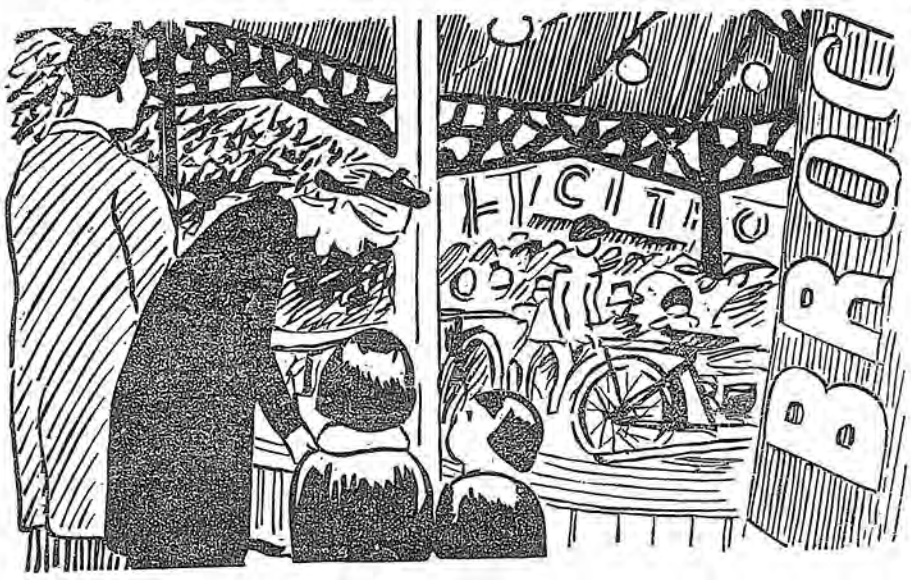

Dịp may đến ngay và là một điếu thuốc lá. Người trẻ tuổi gọi bồi lấy gói thuốc lá hiệu X., nhưng thứ thuốc ấy hết cả. Chàng kia chau mày tỏ vẻ khó chịu. Sự tình cờ run rủi, tôi lại hút cùng một thứ thuốc với người mà tôi muốn làm quen.

Tôi liền mỉm cười sung sướng đưa gói thuốc ra mời :

— Thưa ông, ông sơi tạm.

Người kia vẻ mặt bớt lạnh lùng, rút một điếu :

— Xin cảm ơn ông.

Rồi chúng tôi bàn vài câu truyện phiếm về hội chợ, so sánh vơ vẩn hội chợ Haiphong với hội chợ Hanoi. Biết rằng người kia sinh trưởng ở Cảng, tôi chẳng tiếc lời khen ngợi cái thành phố đẹp và cái hội chợ xếp đặt có vẻ mỹ quan. Bà cụ hỏi tôi :

— Chừng ông người Hanoi.

— Thưa cụ vâng.

— Ông có hay ra chơi đây không ?

Muốn hai người kia có cảm tình với tôi, tôi nói dối một câu vô hại :

—Thưa cụ, tôi mới tới Cảng lần này là một.

Kỳ thực lần này là lần thứ một trăm mấy, tôi không nhớ nữa.

—Thế thôi ! Ông còn ở chơi đây chứ?

— Thưa cụ, tôi cũng chưa nhất định.

— Cứ nhất định đi. Nếu ông sợ không quen ai, thì đến đằng tôi. Anh Văn sẽ đưa ông đi xem Cảng, anh Văn nhé ?

Người thiếu niên nhận lời. Nhưng chỉ nhìn thoáng cặp mắt hơi lim dim cũng đủ hiểu rằng người ấy không ưng-ý.

— Thưa cụ, chúng tôi chẳng dám phiền cụ và ông.

Bà cụ tươi cười. Các nét răn trên mặt bà rãn ra. Tôi nhớ ngay lúc bà âu yếm bầy trẻ ở bên gian ngựa gỗ. Biết đâu bà lại không coi tôi như một đứa trẻ lớn :

— Có gì phiền đâu, phải không anh Văn?

— Thưa mẹ, vâng.

— Ngủ lại một đêm với em, rồi mai về Hanoi sớm.

Người con cũng nói vào :

—Ông nhận lời cho mẹ tôi bằng lòng.

Tôi còn biết từ chối sao được ! Thực ra, tôi cũng muốn ngủ một đêm cùng nhà với hai người kỳ-dị kia. Bà cụ không để tôi kịp đáp lại một lời, gọi bồi trả tiền hai chén cà-phê sữa và cả chai nước chanh của tôi nữa.

•

Văn cố vui vẻ đưa tôi đi xem bến tầu và các nơi.

Lúc trở về nhà thì ở phòng ăn, bài trí cũng rực rỡ như bên phòng khách, một bàn đầy thức ăn đã đương chờ đợi chúng tôi.

Cơm xong, Văn đứng lên xin lỗi tôi: chàng phải đến một nơi hội họp, rất lấy làm tiếc rằng không thể ở nhà tiếp truyện tôi được, vậy xin mời tôi cứ ngủ trước...

(Xem tiếp trang 13)

THỤT RỬA GIÚP!!! *Các bạn tới nhà mua thuốc* **Lậu, Giang-Mai — Biếu** *thêm thuốc thụt các bạn ở xa. — Tính giá đặc biệt với anh em lao-động.*

Lậu. — mới mắc : buốt tức ra nhiều mủ, có khi lẫn cả máu dùng thuốc số 3 — **kinh niên :** tiểu tiện thông có vẩn, ít mủ hoặc sáng ra một vài nhọt dùng thuốc số 7. — **chưa rứt nọc :** khi ráo mủ, nước tiểu có mảng rớt, quy đầu [illegible], — ra rau gà hoặc buồn ngứa trong ống tiểu, dùng thuốc tuyệt nọc lận số 9 thì ốc lậu đều giá 0$60 một hộp. -- Khi khỏi lậu mà nước tiểu khi trong khi đục hoặc đau lưng mỏi xương, hoặc gi-tinh mộng-tinh thì dùng.

« Kiên-tinh-tư-thận hoàn » mỗi hộp uống 5 ngày giá 1$50.

Giang-Mai : Lên mụn ở quy đầu, phát hạch (soài) hoặc lở toét khắp mình mọc mào-gà, hoa-khế rật gần rật thịt đau xương rụng tóc, rức đầu, lung lay răng hay thối mồm, cù-đinh, thiên-pháo dùng thuốc số 21 đều khỏi chắc chắn giá 1$00.

Đàn-bà lậu : 7 phần 10 bệnh chỉ ở đường âm hộ (voie vaginale) còn 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và ống tiểu (urèthre). Bệnh ở ống tiểu thì cũng buốt tức như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường âm-hộ (voie vaginale) thì khác, nghĩa là không buốt tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều mủ giống như người có nhiều khí hư, thỉnh thoảng mấy thấy hơi tức và nóng ở cửa mình. Để quá trùng ăn vào tử cung, buồng trứng thì nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 1$20 và Cao hút độc trừ khí hư số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1$00.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hôm) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh, — Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa. Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, đan, hoàn, tán chữa các bệnh người lớn trẻ con. — **Đại-lý :** *Sinh-Huy Dược-điếm* 59 Rue de la gare Vinh

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HƯNG

TÌM BẠN ĐỒNG CHÍ

Đã ba tháng trời ròng rã, Phạm Thái đi quyên giáo trong hai trấn Sơn-nam-thượng, Sơn-nam-hạ. Lúc đi bộ, chàng rong ruổi khắp vùng Trương-đức, thăm Tử-trầm sơn cùng động Long-tiên. Khi đi thủy, chàng cùng tiểu đồng lênh đênh con thuyền trên giòng sông Đáy, qua bao nhiêu danh lam thắng cảnh từ Thanh-oai, Ứng-hòa cho tới Lý-nhân, Ý Yên, Phong-doanh. Không một ngọn núi đá nào ở hai bên vệ sông mà chàng không trèo, không một cái động nào mà chàng không vào xem. Khi hứng trí thì chàng đề thơ ngâm vịnh, khi gặp tri kỷ thì chàng lưu ở lại chơi dăm ba ngày.

Là vì, ngoài mục đích quyên giáo, chàng còn có mục đích khác: đi ngoạn cảnh để di dưỡng tính tình, chờ dịp lại tận tụy theo đuổi việc lớn, nhưng nhất là đi chu du thiên hạ để tìm nhân tài, tìm bạn đồng chí mà gây dựng chi đảng Tiêu-sơn ở hai trấn Sơn-nam.

Nghe nói ở chùa Thiên-trù, gần động Hương tích, có Bảo-giám thiền sư là một nhà đại văn hào về thời Lê mạt, chàng liền tìm đến thăm. Hai người bàn đạo lý, văn chương lấy làm hợp ý nhau lắm. Nhân Phạm-thái thuật truyện biến loạn suýt xảy ra ở Bắc thành vào dịp kỳ thi cống sĩ, Bảo-giám thở dài nói :

— Tôi xem thiên văn biết vận nhà Lê đã hết. Mệnh trời đã định như thế, kéo sao lại được nữa mà toan việc nọ kia. Cứ ngắm chòm sao Bắc-đẩu, mấy năm nay ánh sáng lù mờ, thì đủ biết nhân tài không ở miền Bắc nữa. Còn sao Nam-cực thì sáng rực lên. Có lẽ ở trong Nam sắp có sự lạ.

Phạm-Thái nghe Bảo-giám nói khinh miệt người vùng Bắc thì không bằng lòng. Nhưng chàng rất mừng thầm rằng thiền sư tỏ ý còn thương tiếc nhà Lê. Muốn biết rõ tâm tình thiền sư đối với thời cục, Phạm-Thái nói khích một câu :

— Cao tăng nghĩ cũng phải. Nhà Lê ngày nay đã như cái nhà đổ nát, ai còn dại gì mà chui đầu vào để mái nhà sụp cho chết uổng mạng. Còn nhà Nguyễn thì như tòa lâu đài nguy nga, đồ sộ, ai lại không muốn ở. Vả người xuần ngốc đứng đầu việc toan khởi loạn ở Bắc-thành chỉ là một người đàn bà, một cô hàng trầu nước tầm thường, chứ bậc chí sĩ trong nước phải lấy nhân làm qui, bạo động có ích gì ?

Bảo giám kinh ngạc hỏi :

— Một cô hàng trầu nước ?

— Vâng. Một cô hàng nước ở phố Cầu-Gỗ.

— Thế bây giờ cô ta đâu ?

— Bần tăng cũng không rõ cô ta trốn đi đâu, nhưng nghe đồn cô ta rất đẹp mà rất thông minh.

Bảo giám lầm nhẩm :

— Thảo nào sao Chức-nữ sáng trội lên, lại muốn thiên gần bộ phận Ngân hà. Một kỳ nữ thực !

Phạm Thái biết rằng Bảo giám tuy có tiếng là một nhà chí sĩ ẩn dật nhưng kỳ thực chỉ là một lão hủ nho, mê tín các khoa thiên văn địa lý không đâu. Chàng liền từ biệt ra đi.

Qua miền Kim bảng, thấy nước non hùng vĩ, chàng lên bộ dạo chơi ngắm cảnh. Đến rẫy núi tục truyền là núi con Voi, chàng cảm hứng đề một bài thơ lên vách đá :

NÚI CON VOI

Tạo hóa khen thay khéo vẽ vời,
Dạm nên một rặng núi con Voi.

Tới chầu diện thắm qui khom gối,
Nằm ngắm doành thanh vắt vẻo vòi.
Cây biếc dưới trên che tán rợp,
Mây vàng cao thấp thẳng bành ngồi.
Cưa mây búa tuyết dầu dầu vậy,
Xương đá lòng rêu vẫn hẳn hoi.

Vừa đề rút bài, chàng nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng. Chàng quay lại : một văn nhân mặt đỏ gay, đầu đội nón son, chân dận giầy vải chẽn, đứng sững trân trân nhìn chàng :

— Sư mô quỉ gì mà văn thơ tục tĩu !

Phạm Thái mặt tái đi, toan cho chàng kia một bài học võ nhưng chợt nhận thấy hắn say rượu bí tỉ, nên lại thôi, chàng mỉm cười hỏi lại :

— Ý chừng tôn ông là văn-sĩ ?

Văn nhân vẫn cười :

— Sao thiền sư biết ?

— Chả là văn-sĩ mà ngôn ngữ, cử chỉ lại quá nhã nhặn đến thế !

Người kia cười càng to, rồi ứng khẩu đọc :

Nhà văn này với sư ông
Lỗ mãng nghe đâu cũng một tuồng.
Bá ngọ thằng nào mà nói dối :
Mồm kia hẳn chẳng nốc cà, tương.

Phạm-Thái nghiêm nét mặt lại :

— Nam vô a di đà phật ! Ông này say rượu lắm rồi.

— Say gì mà say. Mới uống hết non nửa bình. Hay thế này : mời sư ông lại sơi rượu với bỉ nho cho vui. Bỉ nho đương chén bỗng thoáng thấy bóng cái nón sư, nên vội vàng leo xuống, ngờ đâu gặp ngay một văn sĩ thiều sư... Bạch thiền sư, đạo hiệu thiền sư là gì xin cho biết, để bỉ nho được xưng hô.

— Thưa tôn ông, bần tăng đạo hiệu Mộng Vân.

— Cao tăng chụ trì tại chùa nào ?

— Thưa tôn ông, tại chùa Trấn quốc.

— Ở Tây hồ ?

Chàng đọc luôn :

« *Em ở Tây-hồ bán chiếu gon*
« *Chồng còn chưa có, hỏi chi con* ».

Rồi nói tiếp :

— Ở miền ấy chừng nhiều gái đẹp ?

— A-di-đà-phật ! Sao tôn ông biết ?

— Vì cái tên Tây-hồ đẹp lắm. Vả cứ một điều cao tăng tu ở đó, đủ tỏ rằng lời phỏng đoán của bỉ nho không sai.

— A-di-đà-phật ! Tôn ông nên giữ gìn lời nói hơn một chút.

Văn nhân cười phá lên :

— Xin lỗi cao tăng. Nhưng cao tăng có giữ gìn lời thơ đâu. Cao tăng thử đọc lại bài thơ đề trên vách đá mà coi.

Thấy nhà sư bẽn lẽn ngượng nghịu, chàng nói tiếp chữa thẹn hộ :

— Thôi, bỉ nho cũng biết thiền sư chỉ là một nhà văn hào thời nay, vì chẳng ưng nhà Tây-sơn, nên tạm mặc áo cà sa lánh cuộc đời phiền toái. Vậy thì thiền sư còn ngần ngại gì mà chẳng nhận lời bỉ nho lên kia đôi ta cùng nhau chén rượu, ngâm thơ.

Dứt lời, chàng cầm tay Phạm-Thái lôi lên sườn non, mà ngâm vang núi :

« *Đánh ba chén rượu, khoanh tay giấc,*
« *Ngâm một câu thơ, vỗ bụng cười.*
« *Cho quách người đời danh với lợi,*
« *Núi sông ta giữ để ta chơi* ».

Phạm-Thái không giữ nổi vẻ trang nghiêm nữa, cũng phá lên cười :

— Tôn ông văn chương mẫn tiệp lắm. Xuất khẩu là thành thi.

— Ấy, cũng đọc lếu đọc láo cho có thơ. Chẳng lẽ có tửu lại không có thơ.

Hai người vừa leo giốc vừa nói truyện. Một lát tới một nơi bằng phẳng rộng hơn một gian nhà, dựa vào bên sườn núi, dưới bóng mát một cây tùng già cỗi.

Phạm-Thái hỏi :

— Tôn ông có một mình ?

— Với cao tăng nữa là hai. Vậy xin mời cao tăng chiếu cố.

Trên tảng đá, một bình rượu lớn và một cái chén vại đặt bên cạnh một tầu lá chuối đầy thịt nướng. Thấy Phạm-Thái trù trừ nhìn tiệc rượu, văn nhân cười nói tiếp :

— Xin mời thiền sư cứ chiếu cố cho. Đó là thịt lợn, chứ không phải thịt cầy đâu mà thiền sư e sợ.

Phạm-Thái cũng cười đáp :

— Thịt gì chả là thịt. Nhưng trước khi nhận lời tôn ông, xin tôn ông cho biết qui tính cao danh.

— Thưa cao tăng, tên bỉ nho thì hà tất thiền sư phải biết. Gặp nhau, chén một bữa rượu, rồi kẻ ở, người đi, nhớ đến nhau làm gì thêm bận. Nhưng thiền sư đã yêu mà hỏi, thì bỉ nho cũng xin thưa : bỉ nho họ Phạm tên Lư — Lư là cửa, chứ không phải Lư là lừa, xin thiền sư chớ lẫn — biểu hiệu Thanh-sơn.

— Tôn ông họ Phạm thì ra cũng....

Phạm-Thái bỗng ngừng bặt nói lảng :

— Vậy xin cất chén rượu chúc Phạm Thanh Sơn tiên sinh, vạn vạn phúc

— Có mỗi một cái chén ! Thôi, ta uống chung.

(Còn nữa) **Khái-Hưng**

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

HOÀN TOÀN CHỈNH-ĐỐN LẠI

THAY CHỦ MỚI

Từ nay tiệm cơm tây **DE LA PAIX** là nơi hẹn-hò của các bực phong-lưu Việt-nam, vì ở đấy cách tiếp đãi bao giờ cũng chu-đáo và lịch-sự — Bếp khéo và rượu ngon — Cơm sang giá từ 1$20 một bữa, rượu ngoài — Có phòng ăn riêng để đặt tiệc — Có phòng rộng rãi, lịch-sự cho thuê, giá từ 1$50.

CHỦ-NHÂN
Kiêm Quản Lý
CH. GUILLOT

Cinéma Palace *Từ thứ tư 11 đến thứ ba 17 Mars 1936*

PENSION MIMOSAS

Một tác-phẩm của Jacques FEYDER — một phim Pháp hay nhất năm 1935.

« **Pension mimosas** » là một thiên thảm-sử. Vợ chồng ông Noblet hiếm hoi có nuôi một đứa trẻ cầu bơ cầu bất làm con nuôi. Ở tù mãn hạn được ra, bố đứa trẻ lại đến đòi con rồi đưa nhau đi Ba-lê. Ở đó mãi đến khi lớn lên, cậu bé say mê một cô gái xinh tươi, rồi vì nàng mà Pierre (tên cậu bé) dần dần sinh ra chơi bời cờ bạc và làm nhiều điều đê hèn... Bà Noblet cố sức cứu vớt đứa con nuôi khỏi vòng trụy lạc, vì bà vẫn yêu mến như con mình đẻ ra. Tiền hết, nhân tình bỏ, Pierre nghĩ chán nản. Chẳng muốn để tiếng nhơ nhuốc cho người đã nuôi chàng từ tấm bé, Pi rre bèn uống thuốc độc tự tử...

CINÉMA TONKINOIS *Từ thứ sáu 13 đến thứ năm 19 Mars 1936*

LA PORTEUSE DE PAIN

Một chuyện thương tâm tả những nỗi thống khổ của một người đàn bà bị tội oan phải đi đầy chung thân. Hơn mười năm trời dam hẳn, một bữa kia vượt ngục về, đi tìm hai con, nhưng chẳng biết chúng đã phiêu bạt đi những nơi nào. Sau bao phen khổ sở, bao lần chết hụt mới được gặp con...

CHÁU TA

(Tiếp theo trang 11)

Bà mẹ ngắt lời :

— Được, anh cứ để mặc tôi.

Tôi thì tôi sung sướng đến nỗi đứng lặng người không nói được một lời. Tôi chỉ mong ước ở lại một mình với bà cụ nhân từ. Tôi muốn hiểu rõ cái đời lạ lùng của một bà mẹ già với một người con trai không vợ trong một tòa nhà lộng lẫy, đầy tớ tấp nập. Mà ngồi trước mặt người con, tôi như nhút nhát, sợ sệt, không dám hỏi những điều quá thân-mật.

Nhưng với bà mẹ thì tôi không lo. Đàn bà bao giờ cũng dễ dãi, mau mắn, trống trải, không quá giữ gìn như bọn đàn ông. Khi họ có điều gì đau đớn, họ không chôn sâu nó ở trong lòng, họ chỉ mong có người để họ kể cho mà nghe.

Quả tôi đoán không sai.

Trước khi đi ngủ, tôi đã được biết tỏ tường một câu truyện thương tâm mà tôi xin thuật ra đây.

•

Bà cụ góa chồng được có một Văn. Ai biểu phong tục annam, tất cũng đoán biết rằng bà mong chóng có cháu trai nối dõi tòng đường.

Thế mà bà dục thế nào, khuyên bảo thế nào, Văn vẫn một mực chối hây hẩy, tuy bà đã ba, bốn lần tìm được nơi xứng đáng.

Một hôm Văn về chơi nhà người bạn ở một làng quanh vùng và tỏ ý lưu luyến một thiếu nữ, con một ông hàn. Kể người con gái kia mới lớn lên cũng xinh đẹp, và cũng đáng được chàng lưu luyến.

Văn xin phép lấy người ấy, thì bà mẹ vui lòng nhờ mối đến hỏi ngay, tuy bà vẫn muốn con dâu bà là người thành thị.

Ông hàn nhận lời, vì biết nhà Văn giàu có.

Về nhà chồng được ba tháng, cô gái quê đã nghiễm nhiên trở nên một cô gái tân thời. Hạng gái kém học vấn, trí thức hẹp hòi mà đã bắt chước, thì họ bắt chước rất đúng, bắt chước từ cái hay cho đến hết cả những cái dở.

Vì thế mà chỉ hai năm sau, vợ Văn mặc y phục kiểu tối tân, rẽ tóc lệch, cạo răng trắng, giắt chồng đến khiêu-vũ ở các tiệm nhảy...

Làm những điều ấy vẫn không có tội gì, mà cũng chẳng có gì lạ. Có tội chỉ ở chỗ cô gái non kia tưởng mình đã bước một bước dài trên con đường văn minh. Chẳng thế mà nhiều lần đứng ngắm trước gương, và chợt nhớ tới cái đời tối tăm, quê mùa khi còn ở nhà với cha mẹ, cô ả lấy làm kinh ngạc nghĩ thầm : « Mình không ngờ có hai năm ! »

...Rồi đến thời kỳ bắt chước tiếp khách đàn ông, bắt chước có tình nhân...

Đến đây thì Văn đã trở nên một ông chồng quá nhu-nhược rồi, đành chịu để mặc vợ muốn làm gì thì làm, chỉ còn có thể thi-hành một cách lặng lẽ câu tục ngữ : « Chồng ăn chả, vợ ăn nem », nghĩa là cũng có tình nhân như vợ.

Bà mẹ biết hết. Mà làm gì lại không biết ? Nhưng sự an-ủi của bà không phải là con trai và con dâu nữa. Bà đã

có một cháu trai — cháu Tạ — để yêu dấu, để hôn hít : Đó là tất cả hy vọng của bà, về tương lai, về nòi giống...

•

Nhưng một hôm chồng bắt được vợ phạm tội sác thịt với một người bạn thân của mình.

Với kẻ khác thì chàng còn tha-thứ được, chứ với bạn thân của chàng, với người bạn mà một đôi khi chàng đã phàn nàn về tính quá nhẹ dạ của vợ, thì chàng không thể nào làm ngơ được nữa.

Việc kiện ly-dị kéo dài hơn một năm. Kết cục, người vợ được chồng bồi thường một món tiền to và được nuôi con. Bà mẹ không thèm nghĩ tới món tiền to, bà chỉ xin tòa cho bà được giữ lại thằng cháu, dù phải trả gấp đôi số tiền bồi thường.

Bà giàu thì người vợ cũng chẳng nghèo, mà phải ham thiết tiền. Nàng nhất định không chịu giao trả con cho chồng.

Bà mẹ khóc từ tòa án về nhà...

Đã hơn một năm, bà tìm hết cách, bầy hết mưu kế để lấy lại cháu, nhưng mưu kế của bà đều vô công hiệu. Nói gì lấy lại cháu, đến gặp mặt nó cũng đã khó khăn rồi ! Vì người thiếu phụ tàn ác kia biết bà cụ thương yêu cháu nên hết sức ngăn cản, không để hai bên trông thấy nhau. Vì thế, dù đã cho đầy tớ nhà người kia rất nhiều tiền, dù đã lắm phen đứng hàng giờ chờ đợi ở một bên hè góc phố, người bà khổ sở cũng chỉ mới được gặp cháu dăm lần và hôn cháu vài bận.

Bực mình, bà dục con tục huyền cho bà chóng có đứa cháu khác. Nhưng Văn nhất định theo chủ nghĩa độc thân. Người ác phụ khốn nạn đã làm cho chàng sợ và ghét lây hết cả cánh phụ nữ. Chàng coi bọn họ như bọn cừu địch, dù họ thướt tha trong bộ y phục tân thời, hay họ óng ả trong bộ sống áo xứ quê.

•

Một hôm bà cụ lẻn đi thăm trộm cháu, vì bà vừa được tin người nàng dâu ly-dị về quê thăm cha mẹ mà không mang theo con đi. Qua phố kia bà bỗng lưu ý đến một thằng bé chừng bốn, năm tuổi, vẻ mặt xinh xắn và rạng rỡ. Thấy nó đi lại vơ vẩn ở trước cửa hàng bánh ngọt, cặp mắt như gián vào cái lọ thủy-tinh đựng đầy kẹo, để trong ngăn tủ kính.

Bà cụ hỏi :

— Nhà em ở đâu ?

— Nhà bé ở bên cạnh.

— Bé có thích kẹo không ?

Thằng bé dương cặp mắt ngây thơ và sáng dịu, đăm đăm nhìn bà lão, cái miệng nhỏ siu đáp se sẽ :

— Có.

Tức thì bà cụ vào hàng mua một lọ kẹo, rồi cúi xuống bảo thằng bé :

— Bé thơm bà một cái rồi bà cho nào !

Thằng bé không chờ bà cụ bảo đến hai lần, bà lấy cổ bà mà hôn hai cái thực kêu.

Cảnh tượng cảm động ấy đổi hẳn tâm trạng của bà. Bà nghĩ thầm :

— Ừ, sao ta lại không thể coi hết cả những đứa trẻ con ngoan-ngoãn như cháu ta ? Sao ta không đem tình thương yêu cháu mà thương hết cả những đứa trẻ khác.

Bà sung sướng như vừa phát minh ra được một điều mới lạ : Bây giờ bà có rất nhiều cháu.

Bà quay về, không đến thăm cháu Tạ nữa, và thề rằng từ đó, bà không thèm đặt gót tới nhà người thiếu phụ khốn nạn kia...

•

Vì thế mà tôi đã được mục kích một cảnh tượng cảm động ở hội chợ Hải-phòng. Cảnh tượng ấy không bao giờ tôi không nhớ đến, mỗi khi tôi gặp bầy trẻ xinh xắn, ngoan-ngoãn nô đùa.

Khai Hưng

MAI HƯƠNG VÀ LÊ PHONG

(Tiếp theo trang 10)

Đan nhìn anh bằng đôi mắt tức giận, nhưng sợ hãi. Phong phải hỏi hai, ba lượt nữa, nó mới cố nói hé răng :

— Ông biết cả rồi, ông đã theo tôi thì việc gì còn bắt tôi phải khai ra nữa...

— Tao không theo mày...

— Thế sao ông biết tôi đi xe đạp đến Mã-mây ?

— Tao không theo, cũng như tao theo. Vì tao trông mày tao cũng đủ đoán được. Gấu quần mày có vết dầu xe ở ống quần bên phải. Mày đi mua báo mà đi mất ba mươi phút... Còn nhiều dấu hiệu khác nữa... Đấy mày xem, những điều tao chưa biết ngay, thì rồi thế nào tao cũng biết được... Thế nào, nói đi...

Rồi Phong nghĩ thầm :

— « Mà quái, sao bây giờ... »

Bỗng nhiên thang gác có tiếng chạy rầm rầm. Phong chưa hiểu truyện gì thì cánh cửa trong bật mở ra ngoài, người thiếu niên mặt biến hẳn sắc, chạy vội vào :

— Ông Lê Phong ! Ông Lê Phong !

— Gì ? Sao ?

— Chị Loan tôi...

— Cô Loan làm sao ?

— Chị Loan tôi không có trên gác ?

— Vâng. Mà chị tôi không có việc phải đi đâu hết... Mà nếu có đi đâu, thì thế nào cũng phải cho tôi biết chứ...

Rồi người thiếu niên nói một câu kỳ-dị, khiến Phong giật mình đến thót một cái :

— *Có lẽ chị tôi bị chúng bắt rồi !*

Phong liền đâm bổ lên thang, đưa mắt nhìn khắp các phòng vắng người, thì một mảnh giấy nhỏ anh vẫn quen trông thấy nhiều lần làm anh nghiến răng lại, rít lên một tiếng căm tức :

— Mai Hương ! Lại thủ đoạn của Mai Hương rồi ! Trời ơi ! mà nó vào lúc nào ? nó lên gác lúc nào ? nó làm thế nào bắt được cô Tuyết Loan !

Rồi anh dậm chân xuống, khẽ kêu lên một câu rất chua xót :

— Mà... không biết chúng nó có khỏi hại Tuyết Loan ngay đêm nay không ! Lê

Phong ơi, nếu mày để cho một mạng người nữa bị hại, thì mày là một đồ vứt đi, Lê Phong ạ...

Trên mảnh giấy mà anh chắc có những lời làm cho anh thêm bực tức, thêm hổ thẹn, Phong chỉ thấy có hai chữ viết rất lớn : M. H.

— Ồ ! Nó còn dám ký tên vào tội ác ! Con nữ tặc tào tợn đến thế là cùng.

(*còn nữa*) **Thế Lữ**

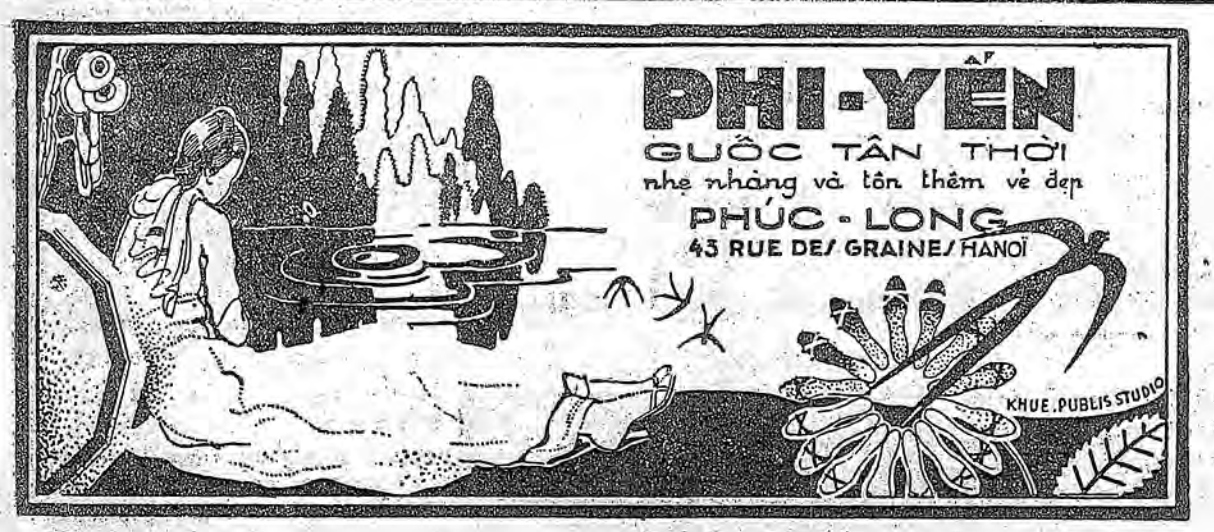

nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0$20, 1 tá 1$60,
1 lọ, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50,
1 lọ, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00,
1/2 kilo 8$30, 1 kilo. 16$00

PHUC-LO'I

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

Hanoi MM. **Tchi-Long** 43, Rue des Paniers
Namdinh **Thiên-Thành** Phố Khách
Vinh **Quán-hưng-Long** Rue Sarrau
Huế **Phúc-Thịnh** 7 Rue Gia-Long
Tourane **Lê-thừa-An** hiệu **Quảng-hưng-Long**
Saigon **Phạm-hạ-Huyên** 36, Rue Sabourain

QUAN-NIỆM CỦA TÔI ĐỐI VỚI BAN "CẢI LƯƠNG" PHỤNG HẢO

« Cải-lương » nghĩa là sửa đổi lại cho hay cho mới.

Từ khi Nam-kỳ bảy ra điệu hát Cải-lương đến nay, kể ra cũng trên vài chục năm; Hà-thành chúng ta được xem các gánh Cải-lương Nam-kỳ ra đây diễn tính lại cũng trên mười mấy ban khác nhau.

Mới mắt, lạ tai vẫn có, nhưng sét ra cho kỹ, thì thật chưa có chút chi đáng gọi là «Cải-lương» theo như nghĩa tôi vừa nói trên đây. Vì nếu đem Cải-lương của ta thường thấy mà so-sánh với lối hát bộ ngày xưa, thì cái kia chỉ khác cái nầy ở nơi chỗ đem mấy bản Không-minh Tọa-lầu, bình-bán-mà thế cho những bài ngâm, bài xướng, câu hát khách, đem những khúc Tứ-đại-oán, Văn thiên-tường, Nam-ai Vọng-cổ mà thế cho hát nam, thán, oán, cùng một ít «niêu nồi» là những kích điệu rất đặc biệt của mấy tay thiện nghệ đóng trò thủa trước. Dị đồng có thế thôi, chỉ còn bao nhiêu nói-năng, bộ-tịch, ý-tứ, mầu-mè cho đến sự-tích, tinh-thần, nhứt nhứt phương-diện nào, cải-lương cũng nẫn còn phưởng-phất với hát bộ.

Phụng-hảo? nếu cứ theo quan-niệm của tôi là người đã đi xem diễn hai tấn tuồng «Mã-hoa-Nhi» và «Thác vì tình» ở Cải-lương bí-viện» thì Phụng-hảo là một kịch-đoàn có nhiều đặc-sắc khỏi thẹn với cái danh-từ «Cải-lương».

Sự-tích mới, mới hẳng với bản tuồng ngày xưa. Lời văn đặt nghe cũng mới, vì nó là cái gương phản-chiếu của nhân-vật rất mới của hai tấn tuồng kia. Nhưng đối với hai điều ấy lời tôi nói đây chưa có thể cho là định-bình. Cái mới sứng-đáng với danh từ «Cải-lương» của ban Phụng-hảo là ở nơi điệu-bộ cách-thức đóng trò của mấy vai đàu kép của họ.

Cô Phùng-Há, thật là một « Mata hari » rất đúng với nghi-dung, cử-chỉ tâm-lý của người nữ trinh-thám mà người Pháp đã gọi là «Vu nữ đỏ». Từ khi ra hành-động cho đến ngày chết, chẳng có một giây phút nào ở trên sân khấu mà cô ta quên mình là « Mata hari » Đó là tôi chưa nói cái dọng bát phi thường của cô ta. Cái dọng lạ thiệt! Cái dọng lên bổng xuống trầm, thong thả thư thới, muốn sao thì sao, chẳng khác anh chàng đã lành nghề đi đây, muốn lộn nhào cách nào là cứ tự-tiện.

Đóng Mã-hoa-Nhi đã hay như thế mà sang qua «Thác vì tình» cô Phùng-Há tài đóng mấy vai giả trai làm cho khán-giả phải ngạc-nhiên: sao mà khi yểu-điệu như kia, khi lại hùng-dũng như thế?

Vai kép chánh của ban Phụng-hảo là M. Tư-Ut. Đóng tuồng rất chín chắn, buồn, vui, yêu, giận, mỗi vẻ đều có một lối riêng, những vẻ nào cũng phù-hạp với địa-vị, cảnh-ngộ và tâm-lý của vai mình đóng. Đóng vai quan võ đa tình ở tuồng Mã-hoa-Nhi, thì từ đầu chí cuối M. Tư-Ut bao giờ cũng có bộ rầu lo, đau đớn, lương tâm xé nửa làm đôi một bên vì tình, một bên vì phận-sự. Vậy mà qua đêm sau đóng vai văn-sĩ ở tuồng «Thác vì tình» thì Tư-Út lại hóa ra một người lãn-mạn, trăm ngàn đỗ một trận cười, hễ đâu thích chí là làm ngay, cái đáng yêu nhứt vai kép này, là lên sân khấu không bao giờ có cái dáng tự-phụ như tuồng muốn kêu khán-giả mà nói: «Ta đây thấy không? Ta hát giỏi lắm đây nầy».

Cô Ba Tơ Vương, Cô Ba Hai đều những là cô đàu rất sành điệu-nghệ, mỗi cô vẻ mỗi phương-diện, hoặc ca, hoặc múa.

Chúng tôi cũng có đôi lời khen tặng cô ba Tơ vương, cô ba Hai, cô Ngọc Anh, M.M. Lực, Thạch, Năm Thiên, Paul Tản, Chín Môn, Năm Tỵ, Ba Cương, Sáu Tý đều là những người đã nhiều kinh lịch về nghề hát.

Cái hiện tại của ban Phụng Hảo mà được như vậy là cũng nhờ có ông Nguyễn Bửu là một nhà thiếu niên học thức chủ trương, có lẽ tương lai của gánh hát Phụng Hảo thật là nhiều hi vọng. Vì ông Nguyễn Bửu đã nói với chúng tôi: Đây chỉ là bước đầu, nội trong tháng Mars nầy, thì chúng chúng tôi sẽ tổ chức lại hết. Tuồng mới, tranh ảnh mới, y-phục mới, tôi ước ao sao cho nghề diễn kịch Annam mình sẽ chẳng nhường ai hết.

Một đều nhứt hết đáng khen ông Nguyễn-Bửu là người không lấy sảo ngôn mà gạc người hết tiền cho nhiều mà không kể chi tới nền mỹ thuật nước nhà. Tôi xem hai đêm hát rồi mới chiếu nhận ban Phụng Hảo là có chức giá trị để so sánh với nghề hát ngoại quốc. Muốn mong sao ông Nguyễn Bửu theo mục đích của ông mà làm cho tấn bộ mỹ thuật nước nhà.

Từ đầu bài tới cuối bài, tôi chỉ khen tặng mà thôi: cũng có một vài đều khuyết điểm nhỏ nhen trong hai tấn tuồng nói trên đây, nhưng chúng tôi công bình đáng khen thì cứ khen; khen cho ông cùng trọn ban Phụng Hảo vui nông sức mà làm cho nghề hát Annam đặng tấn bộ mãi.

Một người đi coi hát

CẦU Ô

(Đăng không mất tiền)

Cần người làm

Cần một thiếu nữ có bằng sơ học Pháp Việt, biết ít nhiều Hán văn và Anh văn để cho làm thư ký riêng và vừa dạy mấy đứa trẻ bé gái.

Hỏi M. Pao Phố-bình-gia

Xin việc làm

N 109. — Trai trẻ, khỏe mạnh, khá Pháp văn và quốc văn, biết vẽ kiểu nhà, kiểu mẫu thêu, kiểu áo mới, vẽ sơn, vẽ thuốc. v. v... Muốn tìm các chỗ tư gia để dạy học và dạy vẽ hay được vào giúp việc các phòng kiến trúc cũng được.

Hỏi hiệu Hương Ký 25, phố hàng Thiếc Hanoi.

N· 110. — Hai mươi tuổi, tú tài toán pháp, muốn tìm chỗ dạy tối.

Hỏi N· 13, Sông Tô Lịch Hanoi.

N· 111. — Đứng đắn, học qua tú tài giỏi Pháp văn và cả toán pháp, biết solfège, vì yếu muốn tìm chỗ chỉ bảo trẻ, hoặc dạy riêng đi thi C.E.P.F.I. hay giúp ai muốn học nói và viết Pháp văn. Tỉnh hay nhà quê cũng được.

Hỏi M. Ngọc-Châu, 37 Citadelle Hanoi.

N· 112. — Trẻ tuổi, học lực brevet élémentaire, biết làm sổ sách, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay làm sổ sách cho một hiệu buôn

Hỏi M. Quảng 37, Citadelle Hanoi.

VỀ TRUYỆN « NGOẠI TÌNH »

Mục Cuộc điểm báo đã in rồi mới nhận được *Hanoi báo* nói bỏ sót mất hàng chữ « viết theo Guy de Maupassant ».

T. L.

Ngày hội Sinh-Viên tại nhà hát Tây tối 21 Mars diễn kịch thơ « Huyền trân Công Chúa »
của Hoàng-cơ-Thụy

VIỆC TUẦN LỄ

Xuất cảng ngô Đông-dương

Saigon — Nhiều nhà buôn lớn ở Pháp đã gửi giấy sang Đông-dương (miền Bắc và miền Nam) mua ngô.

Ngô năm nay có hy vọng tiêu thụ ở Pháp được vì các nhà buôn Pháp nghe chừng đã chán thứ lúa mì xấu mà gần đây đã thay cho ngô Đông-dương.

Bổ giáo học

Hanoi. — Chính phủ đang dự định từ nay đến hết tháng juin sẽ bổ nốt 100 học sinh tốt nghiệp trường Sư phạm.

Hội chợ Huế

Huế. — Tổng cộng số tiền thu hôm đầu được 500 đồng, nghĩa là có một vạn người vào xem.

Các hàng bày, các thổ sản, đều là những thứ mà người ta đã trông thấy ở nhiều hội chợ khác.

Thư viện luân chuyển

Trong Nam đã có «thư viện luân chuyển bibliothèque circulaire). Hàng ngày xe sách mang ngót nghìn cuốn sách đi các tỉnh để cho dân chúng mượn xem. Như vậy dân các tỉnh không có thư viện cũng như có thư viện ngay ở tỉnh lỵ

Vận-động hội ở Huế

Xe đạp. — Về cuộc đua xe đạp Tourane — Huế (hơn 100 cây số) giải quán quân đã về phần miền Nam; về đích theo thứ tự sau đây:

Sâm (Nam), Tiếu (Bắc), Lebrun (Trung), Lượm (N), Bồng (B), Năm (B) Nhân (B), Hương, Bắc (N) Cư (B), Còn (N).

Bóng tròn. — Đội bóng tròn miền Bắc đã hạ địch thủ miền Nam 2/1 và bị Cao-

CẦN NHIỀU ĐẠI-LÝ CHI-ĐIỂM KHẮP CÁC TỈNH XỨ ĐÔNG-PHÁP

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** *Hanoi là một nhà thuốc nam ra đời đã lâu năm, to nhất và danh tiếng nhất trong nước chuyên môn khảo cứu các môn thuốc nam, bệnh nào có đủ thuốc ấy linh nghiệm như thần, nay muốn đặt thêm Đại-lý và chi-điểm khắp các tỉnh, các phủ, huyện, các chợ to, bến lớn trong xứ Đông-pháp để bán các thứ thuốc cao, đan, hoàn, tán, thể-lệ rất rộng, hoặc ăn lương, hoặc ăn hoa-hồng, ai muốn làm xin cứ gởi thơ cho nhà thuốc* **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG. 46 rue des Phúc-Kiến Hanoi** *mà lấy chương trình và catalogue.*

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG

Dr HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS
STOMATOLOGISTE
de l'Ecole Française de Stomatologie

Chữa răng, Nhổ răng. Làm răng Nắn đều lại hàm răng. Giải phẫu về những bệnh ở mồm. Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giờ khám bệnh
sáng: 9h. đến 12h. chiều: 3h. đến 6h. chủ nhật: 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (từng gác thứ nhất)
91, Bd Francis Garnier Hanoi, tél. 390

VIỆC PHÁP LUẬT

Nhà cố-vấn pháp-luật chuyên môn phố hàng Gà. Luật khoa cử nhân, nay ở:
Số 83 phố Quan Thánh — Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, vân vân...

Giờ tiếp khách:
Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho **Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi,** tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: **Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thẫm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.**

mên hạ 3/1. Thế là giải Robin (quán quân D. D.) đã về phần Cao-mên. Công chúng phàn nàn trọng tài (Cao mên) đã quá thiên vị ban bóng Cao mên.

Quần vợt. — Về quần vợt đánh đôi thì Nữa-Thưởng (Nam) hạ Fong-Samuel (Bắc) trong 2 sets : 6/3, 6/3.

Trận đánh đơn hoãn đến chủ nhật sau, vì trời mưa.

Ping-Pong. — Cả hai giải đánh đơn và đánh kép đã về phần miền Bắc :

Thục Bắc hạ Khai (Nam) :

19/21, 21/18 21/7, 21/13

Ứng — Thi (Bắc) hạ Khai — Duyên (Nam) :

14/21, 17/21, 21/13, 21/19, 21/13.

Việc chính biến ở Nhật

Tokio, 1er Mars. — Tình hình đã yên, đã bãi việc kiểm duyệt. Tỉnh thành lại thấy vẻ tấp nập cũ.

18 sĩ quan dự vào việc phiến loạn vừa rồi đã dùng súng lục tự tử.

Tokio, 3 Mars. - Tất cả các hội viên hội nghị binh vụ đã xin từ chức và tuyên bố tự nhận một phần trách nhiệm về cuộc chính biến vừa qua.

Nội các Hirota đã thành lập

Tokio 5 Mars. — Nhật hoàng đã ủy ông Hirota, thượng thư bộ Ngoại giao lập song Nội các như sau này :

Thủ tướng	Ông Hirota
Chưởng ấn	» Yuasa
Ngoại giao	» Yushida
Tài chính.	Bác-sĩ Baba
Chiến tranh. . . .	Tướng Theranchi
Hải quân.	Đô đốc Nagano
Nội vụ	Takuk ti Ka vachi
Tư Pháp	Naoshi Ahara

Tình hình nước Ý.

Cuộc chiến tranh Ý—Á làm cho tình hình sinh hoạt trong nước Ý rất khó khăn. Bởi các nước cấm bán hàng hóa vào Ý nên phải mua hàng lậu trả giá cao gấp hai gấp ba. Chính phủ đã ra lệnh bắt buộc các tư gia có bao nhiêu châu báu phải đem nộp vào công khố. Vì đó phong trào phản đối thủ tướng Mussolini đã nảy mầm ra trong đảng Phát xít, trong các chính giới và quân nhân và nay đã lan rộng ra khắp quốc dân. Tình thế rất khó khăn.

Chương trình ngày hội Sinh-viên

Ngày hội sinh-viên do tổng cuộc sinh-viên trường Cao Đẳng tổ chức là một ngày hội vui vẻ và hoạt động.

Chương trình đại cương như sau này :

Tối 21 mars 1936. - Tại nhà Hát tây diễn vở kịch « Huyền Trân công chúa » của Hoàng cơ Thụy.

Sáng 22 mars. — Tại hội Khai trí các cuộc vui đặc biệt (Đường vào thiên thai, Chiến tranh Y-Á, Trái tim thiếu nữ, v. v.

Chiều 22 mars. — Riễu xe hoa và trá hình (Carnaval),

Tối 22 mars.— Khiêu vũ tại hội Khai-trí.

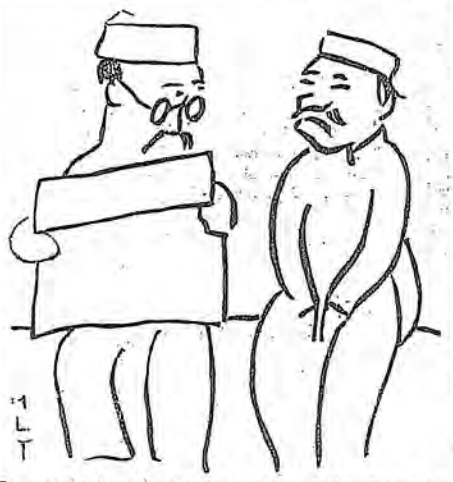

B — Lúc trước khi vợ tôi sinh cũng có đăng báo.

A — Danh giá nhỉ.

B — Vì vợ tôi sinh một quái thai.

SERA A VOTRE SERVICE
A LA FOIRE DE HUÉ
Thuân thành Long
15 RUE DU RIZ — HANOI
CHEMISIER SPÉCIALISTE

CHỮA MẮT
Y-SỸ **Lê Toàn**
CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT
chữa đau mắt hột, mổ, cắt, cho đơn mua kính
PHÒNG KHÁM BỆNH :
48 RUE RICHAUD HANOI, Tél. 586

THẬP LẠP KIM ĐAN
TRỊ ĐAU DẠ DÀY — PHÒNG TÍCH
Ăn không tiêu, Dầy da bụng, Đầy hơi, Hay ợ Ợ chua, Sôi bụng, Đau bụng, Đau ưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve, nặng 4, 5 ve LÀ KHỎI HẲN, — *mỗi ve to 0$35*
BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG
32 RUE DU PONT EN BOIS
(phố cầu gỗ) HANOI
Đại-lý : Haiphong MAI-LĨNH 60, 62 Paul Doumer — Vinh SINH-HUY 59 Maréchal Foch — Hué KIM-SANH Dược-Cục, My-loi, Cau Hai, gare (Huế) Hadong MINH-HƯNG 64 R. Ng. hữu Độ

SÁCH MỚI
1°) Trọn bộ Trần-Nguyên chiến-kỷ (Chuyện đức thánh Trần đánh Tầu) là bộ « Lịch-sử tiểu-thuyết » Nguyễn Tử-Siêu soạn rất hay. Giấy 224 trang lớn, bìa đẹp, giá 0$50
2°) Trọn bộ Việt-Thanh chiến-sử (Chuyện vua Quang-Trung (Nguyễn-Huệ) đánh Tầu, in lần thứ hai, Tử-Siêu soạn rất hay. Giấy 160 trang lớn, giá 0$40.
3) Trọn bộ Lịch-sử Đề-Thám (được bán khắp nơi) Viết theo cuộc điều-tra rất cẩn-thận. Có 20 hình rất đúng, N. T. Tố và L.T.S. soạn (không như các bản dịch ở sách Tây). Giấy 320 trang, giá 0$25 (Giấy tốt 0$45)
4° Trọn bộ Lịch-sử Quân Bãi-Sậy Chuyện ông Tán-Thuật ở Hưng-Yên mà người ta quen gọi là : « Giặc bãi sậy ». Xem truyện này biết việc Pháp, Nam hồi trước. Giấy 115 trang. Giá 0$15 (giấy tốt 0$35, ở xa gởi mua thêm cước cả 4 cuốn 0$30 (1 cuốn cước 0$16). Có gởi Contre remboursement. Thơ và mandat đề cho nhà xuất bản.
Nhà in NHẬT-NAM 102 Hàng Gai HANOI

Fumez le JOB
OU NE FUMEZ PAS
Le paquet vert 0$06

L'ÉCOLE INDOCHINOISE

l'unique cours par correspondance
rationnellement organisé de l'Indochine par une réunion de professeurs licenciés et bacheliers

Supplée la classe vivante

Est-elle même une classe vivante
Est plus qu'une classe vivante

par sa sollicitude pleine et entière pour chacun de ses élèves dont elle suit en soutient les efforts pas à pas.
Par sa méthode rationnelle et intensive.

Prépare *en une année* les élèves pourvus du D. S. E. P. F. I. ou du B. E. au Baccalauréat.
en une ou deux années les élèves pourvus du Certificat d'études primaires au D.S E.P.F.I. et au B.E.

Toute les correspondances doivent être adressées à

M. VU DINH LIÊN
Administrateur de l'Ecole Indochinoise
Directeur des cours par correspondance de l'A. J. S.
99 Route de Hué Hanoi

CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯƠNG-LAI MỚI!
CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỬ

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đắc-thắng mà mình chiếm-đoạt được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị rắn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne. người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bồi-bổ lại da-dẻ gọi là Biocel.

Hiện nay chất đó chuyên dùng làm **Kem Tokalon** mầu hồng.

TỐI TRƯỚC KHI ĐI NGỦ bôi thứ kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SÁNG DẬY dùng thứ kem mầu trắng không mỡ. Thứ kem này làm mất những lỗ chân-lông mở rộng, châm-hương và nét phai-lạt của da-dẻ.

Thứ kem này rất trắng, rất bổ, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vẻ sự thay đổi mầu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giẫy những hạnh-phúc và sự đắc - thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn tiền.

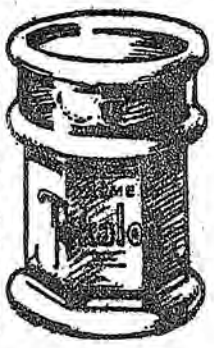

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
MERON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI

ĐỘC GIẢ HÃY COI CHỪNG

NHỮNG THỨ THUỐC NHẰM TRỊ BỊNH PHONG-TÌNH NÓI TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT MÀ KHÔNG CÔNG HIỆU GÌ HẾT.

Vậy ai đã lỡ dùng rồi mà chưa chắc là rứt tuyệt nọc
Nghĩa là trước kia đã có đau bịnh phong tình, như : Lậu, Tiêm-la, Cốt-khí, Hột-xoài, Giang-mai... v. v. dùng đủ thứ thuốc đến nay chưa chắc là rứt tuyệt nọc, trong mình còn nhức mỏi, tiểu tiện bón uất, nếu để lâu sanh ra tê bại và nhiều chứng bịnh rất ghê gớm, mau dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu ÔNG TIÊN trong ít ngày sẽ thấy trong mình được nhẹ nhàng nước tiểu có giây có nhợ, hoặc đục như nước gạo... đó là nọc độc hãy còn ẩn trong mình bị thuốc tống lôi ra, phải ráng dùng cho thường sẽ hết rứt.

Bịnh đàn bà
Có nhiều người bị gốc độc bịnh phong-tình của đàn ông sang qua, nay đau mai mạnh huyết trắng ra đầm đìa, lộn mủ lộn máu, hôi tanh khó chịu, lầm tưởng là đau Tử-cung là Bạch-đái, dùng thuốc hết tiền mà bịnh vẫn còn mang đến nỗi phải thiệt mạng, vậy phải dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu ÔNG TIÊN mới hết được.

Bịnh con nít
Bị gốc độc của cha mẹ di truyền, may còn sống sót được mình mẩy ghẻ chốc, u nhọt lở lói cùng mình mau dùng thuốc *SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN* hiệu ÔNG TIÊN hết sức công hiệu. Chúng tôi dám nói quả quyết và làm cam đoan ngoài thuốc *SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN* hiệu ÔNG TIÊN ra chưa chắc có thứ thuốc nào trị được tận gốc, tuyệt nọc các chứng bịnh phong-tình.

ĐẠI CỤC **ÔNG TIÊN DƯỜNG PHÒNG**
68 RUE DU PAPIER — TÉL. 188, HANOI
SUCCURSALES :
HANOI a) *38 Phố Huế* — b) *57 Hàng Lọng* — HAIPHONG *77 P. Doumer* — BẮC-NINH *Rue Tiên An* — HÀ-ĐÔNG *19 Hà Văn* — BẮC-GIANG *Avenue de la Gare* ĐÁP-CẦU *Route principale* — NAMDINH *77 Maréchal Foch* — YÊN-BÁY *Avenue de la Gare*

Những gian hàng
IDEO
là những gian hàng
to đẹp nhất

GIÁ BÁN PHẢI CHĂNG
HÀNG TOÀN THỨC TỐT

VIỄN-ĐÔNG ẤN-ĐƯỜNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

Imprimerie Tân-Dân, Hanoi — **Le Gérant : Nguyễn-tường-Tam**